

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN, MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THĂNG LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100618, do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/11/2008, thay đổi lần 2 ngày 03 tháng 12 năm 2014)

## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số : ...../QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày .....tháng.....năm.....)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV

**Địa chỉ:** Tầng 18, Tòa nhà Icon4, Số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội.

**Điện thoại:** (+84 4) 3941 3369

**Fax:** (+84 4) 3941 0248

**Website:** <http://www.wooricbv.com>

### TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

#### CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THĂNG LONG

**Địa chỉ:** Phố Sài Đồng, P. Sài Đồng, quận Long biên, thành phố Hà Nội

**Điện thoại:** 84.4.3879304

**Fax:** 84.4.38276670

↪ **Từ ngày:**

**Phụ trách công bố thông tin:**

- Họ và tên: Vũ Thị Hồng Vân

Chức vụ : Kế toán trưởng

- Địa chỉ: Phố Sài Đồng, P. Sài Đồng, quận Long biên, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 84.4.38759304

Hà Nội, tháng 12/2014

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THĂNG LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100618, do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/11/2008, thay đổi lần 2 ngày 03 tháng 12 năm 2014)

### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kim Khí Thăng Long  
**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông  
**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu  
**Tổng số lượng đăng ký giao dịch:** 6.519.500 cổ phiếu  
**Tổng giá trị đăng ký giao dịch:** 65.195.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV**

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Icon4, Số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84 4) 3941 3369

Fax: (+84 4) 3941 0248

Website: <http://www.wooricbv.com>

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3824 1990

Fax: (84.4) 3825 3973

Email: [aaschn@hn.vnn.vn](mailto:aaschn@hn.vnn.vn)

## MUC LUC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>5</b>
1.	Rủi ro về kinh tế .....	5
2.	Rủi ro về pháp luật .....	6
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	6
4.	Rủi ro khác.....	7
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>8</b>
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch:.....	8
2.	Tổ chức tư vấn: .....	8
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT .....</b>	<b>9</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>10</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
1.1.	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch .....	10
1.2.	Lịch sử hình thành và phát triển.....	11
1.3.	Quá trình tăng vốn .....	12
2.	Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	13
3.	Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty ; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông ( tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ) .....	18
3.1.	Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty tại thời điểm 30/09/2014 .....	18
	Danh sách cổ đông đại diện vốn nhà nước – UBND thành phố Hà Nội .....	18
3.2.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2014.....	19
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch. ....	20
4.1.	Danh sách những Công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch .....	20
4.2.	Danh sách những công ty mà CTCP Kim Khí Thăng Long đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	20
4.3.	Danh sách những tổ chức đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức đăng ký giao dịch	20
5.	Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .....	20
5.1.	Một số sản phẩm, dịch vụ chính.....	20
5.2.	Doanh thu bán hàng và lợi nhuận.....	21

5.3. Nguyên vật liệu .....	23
5.4. Sản phẩm và thị trường tiêu thụ của Công ty.....	25
5.5. Chi phí kinh doanh.....	26
5.6. Trình độ công nghệ .....	27
5.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	29
5.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ .....	29
5.9. Hoạt động Marketing.....	30
5.10. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế bản quyền .....	30
5.11. Danh mục hợp đồng đã và đang thực hiện.....	30
<b>6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và các nhân tố ảnh hưởng .....</b>	<b>31</b>
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm 2012 và 2013 và 6 tháng đầu năm 2014.....	31
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm qua.....	32
<b>7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....</b>	<b>33</b>
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành .....	33
7.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	34
7.3. Định hướng phát triển của Công ty .....	35
<b>8. Chính sách đối với người lao động.....</b>	<b>36</b>
<b>9. Chính sách cổ tức.....</b>	<b>38</b>
<b>10. Tình hình tài chính .....</b>	<b>38</b>
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản .....	38
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	45
<b>11. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng .....</b>	<b>46</b>
11.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	46
11.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	55
11.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	58
11.4. Kế toán trưởng: - Vũ Thị Hồng Vân.....	59
<b>12. Tài sản.....</b>	<b>59</b>
<b>13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....</b>	<b>61</b>
13.1. Kế hoạch hoạt động của Công ty trong thời gian tới.....	61
13.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014 .....	61
13.3. Căn cứ đặt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	62
<b>14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận.....</b>	<b>63</b>
<b>15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long. ....</b>	<b>63</b>
<b>16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.....</b>	<b>64</b>
<b>V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>64</b>

---

1.	Loại chứng khoán .....	64
2.	Mệnh giá .....	64
3.	Mã chứng khoán: KTL .....	64
4.	Tổng số chứng khoán ĐKGD .....	64
6.	Phương pháp tính giá .....	64
6.1	Giá trị sổ sách .....	64
6.2	Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên: .....	65
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	65
8.	Các loại thuế có liên quan .....	66
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN .....	68
VII.	PHỤ LỤC .....	68

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế là những rủi ro mang tính hệ thống và gây ảnh hưởng nhất định đến mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

#### *Tốc độ tăng trưởng kinh tế*

Trong những năm trước đây, nền kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá ổn định, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2010 đạt 6,78%, năm 2011 đạt 5,89%, năm 2012 đạt 5,25%, và năm 2013 đạt 5,42%. Nền kinh tế của Việt Nam trở về tình trạng môi trường kinh tế vĩ mô tương đối ổn định trong những năm qua so với thời kỳ đầy biến động 2007-2010. Các biện pháp bình ổn được thực hiện đã giúp Việt Nam khôi phục ổn định kinh tế vĩ mô thông qua giảm lạm phát, tăng cường các tài khoản đối ngoại, và ổn định thị trường ngoại hối. Mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô có cải thiện hơn trong năm 2013, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế vẫn ở dưới mức tiềm năng do phải đối mặt với các vấn đề về cơ cấu trong các doanh nghiệp nhà nước và trong lĩnh vực ngân hàng, và do những trở ngại về mặt chính sách tiếp tục gây cản trở đầu tư tư nhân trong nước và cạnh tranh trong các ngành quan trọng. Các điều kiện kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định dựa trên cơ sở lạm phát giảm và tăng cường các tài khoản đối ngoại. Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC) vừa đưa ra dự báo tốc độ tăng trưởng ước đạt 5,6 – 5,8 % trong năm 2014, tăng nhẹ so với tỷ lệ 5,42% trong năm 2013. Chính phủ đang phải đối mặt với những thách thức tài khóa ngày càng tăng. Tăng trưởng có khả năng vẫn ở mức khiêm tốn trong năm 2014 do không có tiến bộ rõ rệt trong việc giải quyết các vấn đề về cơ cấu nói trên.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp trong tương lai. Ngoài ra Công ty đang thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm gia tăng lợi nhuận của các lĩnh vực kinh doanh.

#### *Rủi ro về lạm phát*

Lạm phát là yếu tố có tác động lớn đến sự tăng trưởng của nền kinh tế, tác động trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Đầu năm 2011 lạm phát tăng cao, đồng thời phải kiểm soát chặt chẽ tiền tệ, đã đẩy mặt bằng lãi suất cho vay lên cao, gây khó khăn cho

sản xuất - kinh doanh và đầu tư. Do vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tuy vẫn được đánh giá ở mức khá, nhưng đã có dấu hiệu chậm lại. Sức mua tăng do chính sách tăng lương cơ bản của chính phủ, giá nhiều mặt hàng quan trọng tăng lên ảnh hưởng đến mặt bằng giá chung. Sự tăng giá các mặt hàng sẽ làm gia tăng chi phí sản xuất, đây là một rủi ro mang tính hệ thống và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2013 lạm phát đã được kiềm chế dưới một con số, chỉ số giá tiêu dùng năm 2013 tăng 6,04% so với năm 2012, với những dấu hiệu cải thiện vĩ mô cũng như các định hướng tái cấu trúc kinh tế, cắt giảm lãi suất, thoái vốn ngoài ngành, tăng hiệu quả đầu tư công đã mở ra triển vọng sáng sủa hơn cho mục tiêu duy trì tăng trưởng và giữ lạm phát trong năm 2014. Theo dự báo của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, nếu không có những biến động lớn về giá các mặt hàng cơ bản, thì lạm phát cả năm 2014 sẽ không quá 4% đây là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua.

## **2. Rủi ro về pháp luật**

Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật có liên quan. Với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Hệ thống luật của Việt Nam hiện nay đang từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh nhằm điều tiết các mối quan hệ trên thị trường. Do vậy, bất cứ một sự thay đổi nào về luật pháp và các văn bản liên quan cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Rủi ro về mặt pháp lý là có nhưng đã được Công ty lường trước, không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động quản trị, hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **3. Rủi ro đặc thù ngành**

*Rủi ro từ hoạt động kinh doanh:*

Đối với các sản phẩm về kim khí như các sản phẩm gia dụng phục vụ nội địa: Sản phẩm từ tôn thép như bếp dầu, đèn bão, đèn chiếu sáng công cộng... và các sản phẩm phục vụ cho các ngành công nghiệp khác như: các chi tiết cho xe máy Super Dream, Future, Wave  $\alpha$ , chi tiết bơm nước, máy giặt, phụ tùng thay thế xe máy như Vành, ống xả ... luôn gặp phải những rủi ro như giá vật tư nguyên liệu đầu vào: Sắt thép, xăng dầu, điện, nước, biến động bất thường, làm cho tình hình kinh doanh của Công ty không ổn định.

Trong mặt hàng xuất khẩu của Công ty, mà chủ yếu theo đơn đặt hàng và mẫu mã do nước ngoài cung cấp như: Bàn bếp di động, đèn nền ROTERA, SAMLAS, giá treo, Giá để chai rượu, chậu cây cảnh, bàn bếp, thìa đĩa các loại, lò sưởi..., đây là các sản phẩm luôn tiềm ẩn các rủi ro như quy cách chất lượng sản phẩm không phù hợp, sản phẩm không đạt yêu cầu, hàng bán bị trả lại, bị giảm giá, các rủi ro phát sinh trong quá trình vận chuyển, phân phối sản phẩm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhận biết trước các rủi ro đó nên Công ty luôn có các biện pháp phòng ngừa và quản lý nghiêm ngặt toàn bộ các khâu từ sản xuất, bảo quản và giao hàng với các loại hàng hóa đã được kiểm định kỹ lưỡng trước khi giao hàng.

*Rủi ro thị trường tiêu thụ :*

Thị trường ngành hàng kim khí có ngày càng nhiều các doanh nghiệp tham gia, bao gồm các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân. Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng khốc liệt với nhiều doanh nghiệp mới được thành lập có khả năng tài chính mạnh, công nghệ tiên tiến, trình độ quản lý chuyên nghiệp. Do vậy, để giữ vững vị thế cạnh tranh, Công ty đang tiếp tục đổi mới trong hoạt động quản lý doanh nghiệp, dây chuyền công nghệ; nâng cao chất lượng sản phẩm.

Về thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu của Công ty bao gồm các nước EU, Mỹ như Thụy Điển, Pháp, Canada, Áo... là những thị trường khó tính và có nhiều biến động. Những quy định về chất lượng ngày càng cao của sản phẩm nhập khẩu vào EU, Mỹ, các rào cản về thuế,... là những nhân tố có thể làm thu hẹp thị trường xuất khẩu, ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

#### **4. Rủi ro khác**

Một số rủi ro mang tính bất thường, khả năng xảy ra rất ít, nhưng khi xảy ra thì tác động rất lớn và có thể để lại những hậu quả nặng nề. Đó là các hiện tượng do thiên tai gây ra như động đất, lụt bão, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo. Những hiện tượng này nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

#### Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long

Ông Phạm Hữu Hùng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long
Ông Phạm Hồng Thanh	Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long
Bà Vũ Thị Hồng Vân	Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kim Khí Thăng Long
Bà Chu Thị Thanh Mai	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kim Khí Thăng Long

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết và quản lý, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn:

#### Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV (WOORI CBV)

**Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức Nghĩa** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn đăng ký giao dịch với Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>Công ty</b>	:	Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long
<b>Bản công bố thông tin</b>	:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
<b>Tổ chức đăng ký giao dịch</b>	:	Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long
<b>Tổ chức tư vấn</b>	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV
<b>Cổ phiếu</b>	:	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một cổ phần của Công ty
<b>Cổ phần</b>	:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
<b>Cổ đông</b>	:	Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty
<b>Cổ tức</b>	:	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính
<b>Điều lệ</b>	:	Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long
<b>Vốn điều lệ</b>	:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long
<b>Giấy CNĐKKD</b>	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
<b>ĐHĐCĐ</b>	:	Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long
<b>HDQT</b>	:	Hội đồng Quản trị
<b>BCTC</b>	:	Báo cáo tài chính
<b>CTCP</b>	:	Công ty Cổ phần

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

<i>Tên đầy đủ:</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THĂNG LONG
<i>Tên giao dịch Tiếng anh:</i>	THANGLONG METAL WARES JOINT STOCK COMPANY
<i>Trụ sở chính:</i>	Phố Sài Đồng – Quận Long Biên – TP Hà Nội
<i>Điện thoại:</i>	04 38759304 (ext: 122-119-120)
<i>Fax:</i>	04 38276670
<i>Email:</i>	<a href="mailto:vnm@hn.vnn.vn">vnm@hn.vnn.vn</a>
<i>Website:</i>	<a href="http://www.tlmw.com.vn/">www.tlmw.com.vn/</a>
<i>Vốn điều lệ đăng ký:</i>	<b>192.000.000.000 (đồng)</b>
<i>Vốn điều lệ thực góp</i>	<b>192.000.000.000 (đồng)</b>
<i>Vốn điều lệ đăng ký giao dịch:</i>	<b>65.195.000.000 đồng</b>
<i>Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch:</i>	<b>6.519.500 cổ phiếu</b>
<i>Đăng ký công ty đại chúng</i>	Đã đăng ký với UBCKNN trở thành công ty đại chúng từ ngày 28/06/2010

#### **Ngành nghề kinh doanh (theo giấy đăng ký kinh doanh):**

- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe. Chi tiết: Sản xuất phụ tùng xe máy;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán các loại khuôn mẫu và thiết bị chuyên dụng;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các loại khuôn mẫu và thiết bị chuyên dụng. Sản xuất, lắp ráp ô tô, điện lạnh, điện dân

dụng, trang thiết bị vệ sinh và các mặt hàng tiêu dùng khác. Sản xuất các mặt hàng gia dụng như các loại bếp dầu, các loại xoong, chảo, ấm điện, bếp điện, bếp ga, các loại đèn trang trí, vỏ đèn chiếu sáng công cộng, các loại dụng cụ gia đình khác;

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Chi tiết: Mua bán phụ tùng xe máy;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê: bến bãi đỗ xe, văn phòng làm việc, siêu thị, kinh doanh bất động sản;

## **1.2. Lịch sử hình thành và phát triển**

- Công ty Kim khí Thăng Long được thành lập năm 1969 trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội. Qua quá trình gần 50 năm xây dựng và phát triển sản xuất kinh doanh, hiện nay Công ty đã trở thành một trong những Công ty hàng đầu của ngành Công nghiệp Hà Nội trong lĩnh vực sản xuất hàng cơ kim khí tiêu dùng phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- Với trang thiết bị và quy trình công nghệ hiện tại, hàng năm Công ty có thể sản xuất hàng triệu đơn vị sản phẩm hoàn chỉnh. Sản phẩm của Công ty đã đạt nhiều huy chương vàng tại các Hội trợ triển lãm kinh tế Việt Nam, được xuất khẩu đi các nước như: Anh, Pháp, Đức, Thụy Điển, Hà Lan, Ba Lan, Italia và các nước trong khối ASEAN.
- Bên cạnh việc tự đầu tư để phát triển sản xuất, Công ty còn tìm kiếm các đối tác nước ngoài liên doanh, liên kết sản xuất để tranh thủ vốn, kỹ thuật công nghệ và các kinh nghiệm tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh. Năm 1996, Công ty đã cùng tập đoàn Honda và công ty Goshi Giken thành lập một công ty liên doanh có tên là Goshi – Thăng Long, chuyên sản xuất các chi tiết phụ tùng xe máy với số vốn đầu tư là 13.780.000 USD, trong đó Công ty Kim khí Thăng Long góp 30% vốn. Hiện nay, Công ty CP Kim khí Thăng Long và Công ty TNHH phụ tùng xe máy-ô tô Goshi – Thăng Long là những đơn vị cung cấp chi tiết phụ tùng

xe máy cho Công ty Honda Việt Nam. Hoạt động của Công ty TNHH phụ tùng xe máy-ô tô Goshi – Thăng Long đã đem lại một phần lợi nhuận đáng kể cho Công ty.

- Năm 2006, Công ty đã hình thành mô hình hoạt động với các phòng ban và 05 nhà máy có các chức năng chuyên sâu theo từng lĩnh vực ngành nghề. Mô hình này bước đầu hoạt động có hiệu quả và có sự hỗ trợ trong sản xuất kinh doanh nhằm tận dụng tối đa nguồn lực cho sản xuất.
- Ngày 26 tháng 03 năm 2007, UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 1117/QĐUB cho phép Công ty TNHH Nhà Nước một thành viên Kim khí Thăng long triển khai cổ phần hoá và thành lập ban cổ phần hoá doanh nghiệp.
- UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 4881/QĐUBND ngày 04/12/2007 và Quyết định số 1274/QĐUBND ngày 07/04/2008 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Nhà Nước một thành viên Kim khí Thăng Long.
- Ngày 16 tháng 09 năm 2008, UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 760/QĐUBND chuyển DN Nhà nước Công ty TNHH Nhà Nước một thành viên Kim khí Thăng long thành Công ty Cổ phần Kim khí Thăng long;
- Ngày 28/11/2008, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100618 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

### **1.3. Quá trình tăng vốn**

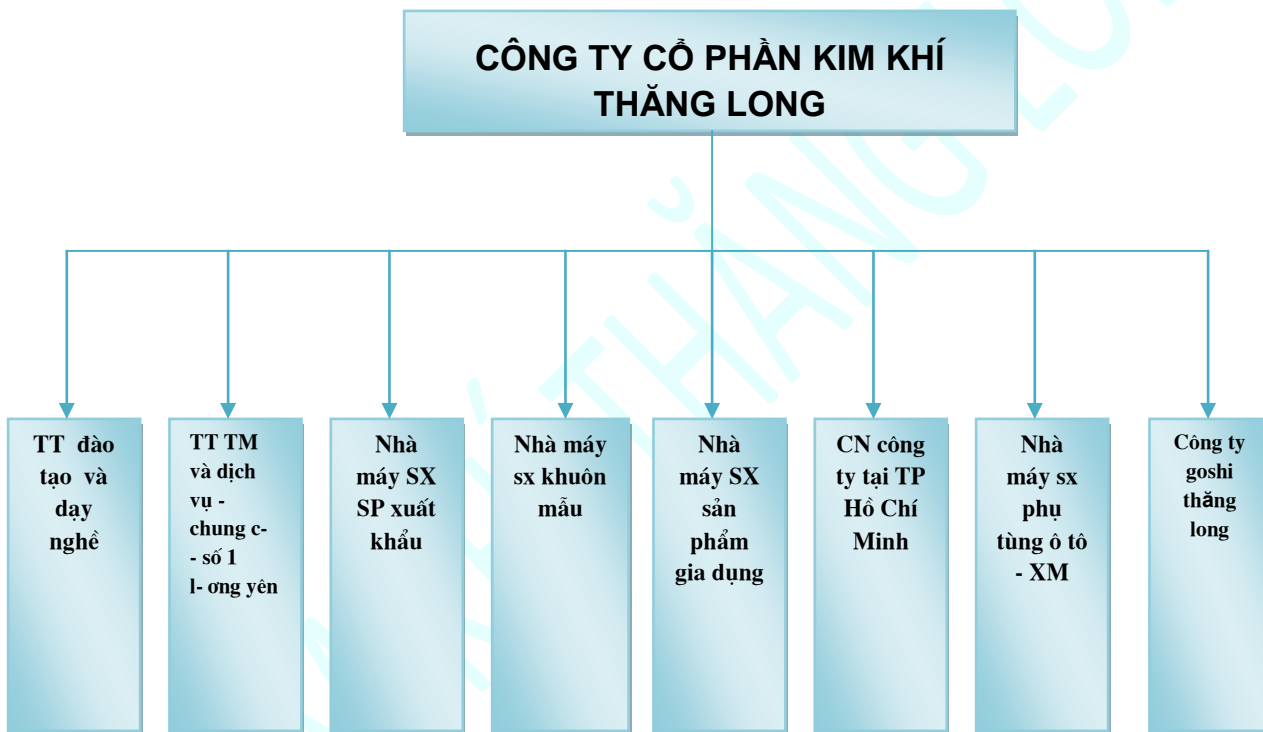
Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm chuyển đổi sang Công ty cổ phần theo giấy phép kinh doanh 0100100618 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/11/2008 là 129.000.000.000 đ (một trăm hai mươi chín tỷ đồng). Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện bất kỳ hình thức tăng vốn điều lệ nào.

## 2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

### 2.1. Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long

Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp 2005, Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, tuân thủ các Luật khác có liên quan, Điều lệ và các quy chế tổ chức, hoạt động của Công ty.

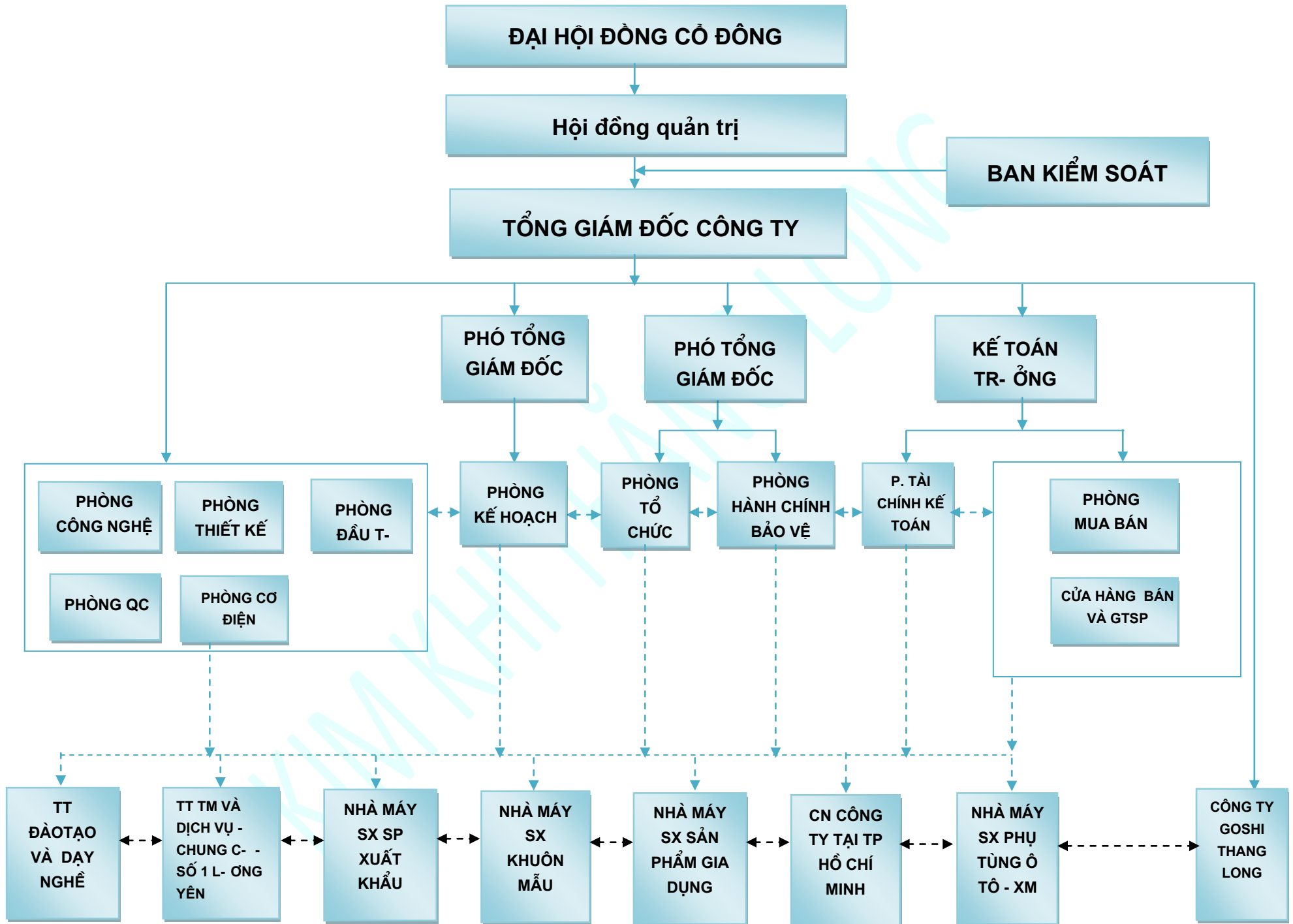
**BIỂU ĐỒ 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THĂNG LONG**



### 2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Cấu trúc tổ chức của Công ty được xây dựng theo cấu trúc chức năng nhằm phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty. (Xem sơ đồ trang sau)

**BIỂU ĐỒ 2: CƠ CẤU QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THĂNG LONG**



#### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần, ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho các năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

#### **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 07 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra

#### **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát có 03 thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả những vấn đề đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp để đạt được các mục tiêu phát triển Công ty do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Công ty có 02 Phó Tổng Giám đốc, là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc được phân công.

#### **Phòng Tổ chức**

Là đơn vị tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty trong công tác: Tổ chức, lao động, quản lý cán bộ, tuyển dụng, đào tạo và giải quyết chế độ chính sách.



✚ **Phòng Tài chính – kế toán**

Là đơn vị tham mưu giúp Ban Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý kinh tế trong toàn Công ty.

✚ **Phòng Đầu tư**

Là đơn vị tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty trong công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư, hệ thống ISO, công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động, IWAY và quản lý thiết bị tin học trong toàn Công ty.

✚ **Phòng Thiết kế**

Là đơn vị tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty trong công tác thiết kế, chế thử sản phẩm mới theo yêu cầu của khách hàng và của thị trường.

✚ **Phòng Công nghệ**

Là đơn vị tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, cải tiến công nghệ sản xuất, xem xét đánh giá các sáng kiến cải tiến trong toàn Công ty.

✚ **Phòng QC**

Tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý chất lượng vật tư đầu vào, trong quá trình sản xuất, thành phẩm, bán thành phẩm, sản phẩm trước khi giao hàng và quản lý dụng cụ đo lường trong toàn Công ty.

✚ **Phòng Cơ điện**

Là đơn vị tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý thiết bị, dây chuyền sản xuất, thiết kế chế tạo các thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất trong toàn Công ty.

✚ **Phòng Kế hoạch**

Là đơn vị tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty trong công tác lập kế hoạch sản xuất, cân đối nguồn lực giữa các đơn vị thành viên trong toàn Công ty đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu hàng năm Công ty đặt ra.

**+ Phòng kinh doanh**

Là đơn vị tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty trong công tác: Cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm, xuất nhập khẩu, quản lý sử dụng vật tư, phương tiện vận chuyển, xếp dỡ trong toàn Công ty.

**+ Phòng thị trường**

Là đơn vị tham mưu giúp Ban Giám đốc trong công tác nghiên cứu thị trường làm cơ sở xây dựng các kế hoạch phát triển sản phẩm; phân tích thị trường trong và ngoài nước để tìm kiếm các khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; hoạch định các phương án tổ chức hệ thống bán hàng; Tìm kiếm các nhà cung cấp vật tư trong và ngoài nước, phân tích thị trường để đề xuất kế hoạch dự trữ vật tư hợp lý.

**+ Phòng hành chính-bảo vệ**

Là đơn vị tham mưu, giúp Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực công tác: Hành chính, Xây dựng cơ bản, Y tế, thông tin tuyên truyền. Tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an ninh kinh tế, phòng chống cháy nổ, công tác quân sự của toàn Công ty.

**+ Cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm**

Là đơn vị tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty trong công tác tiêu thụ sản phẩm, chính sách phân phối, giá cả, hậu mãi đối với khách hàng nội địa tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

**+ Các Nhà máy, chi nhánh, trung tâm**

Là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty, chịu sự chỉ đạo mọi mặt công tác của Ban Giám đốc. Chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ của các phòng chức năng Công ty.

Sản xuất, kinh doanh, đảm bảo các chi phí theo kế hoạch được Công ty giao.

3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty ; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông ( tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ)

3.1. Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty tại thời điểm 30/09/2014

**Bảng 1 : DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 5% CỔ PHẦN CÔNG TY**

STT	Cổ đông	Số CMT/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	UBND Thành phố Hà Nội		12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà Nội	12.680.500	66,04%
2	Công ty Cổ phần sắt thép Đông Á	Số ĐKKD: 4103006030 do Sở KHĐT TPHCM cấp ngày 02/01/2007	Lô III -9B Khu CN Tân Bình TPHCM	1.000.000	5,21%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>13.680.500</b>	<b>71.25%</b>

*Nguồn: CTCP Kim khí Thăng Long*

**Danh sách cổ đông đại diện vốn nhà nước – UBND thành phố Hà Nội**

**Bảng 2: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC**

STT	CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ VỐN GÓP (ĐỒNG)	TỶ LỆ %
1	Phạm Hữu Hùng	30 Yết Kiêu-Cửa Nam-Hoàn Kiếm-Hà Nội	3.456.000	34.560.000.000	18,00%
2	Lê Chí Liêm	69 Tổ 6 Phường Quang Trung-Đống Đa-Hà Nội	1.920.000	19.200.000.000	10,00%

STT	CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ VỐN GÓP (ĐỒNG)	TỶ LỆ %
3	Hồ Quốc Bình	63 Lý Nam Đế-Cửa Đông-Hoàn Kiếm-Hà Nội	1.920.000	19.200.000.000	10,00%
4	Phạm Hồng Thanh	C15 TT8/3 Quỳnh Mai-Hai Bà Trưng-Hà Nội	3.456.000	34.560.000.000	18,00%
5	Vũ Thị Hồng Vân	Tổ 17 Phường Sài Đồng-Long Biên-Hà Nội	1.928.500	19.285.000.000	10,04%
<b>Tổng cộng</b>			<b>12.680.500</b>	<b>126.805.000.000</b>	<b>66,04%</b>

Nguồn: CTCP Kim khí Thăng Long

### 3.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2014

**Bảng 3: CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THĂNG LONG**

STT	CỔ ĐÔNG	Số lượng cổ đông	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ %
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	2.196	19.180.000	99,90%
1	Tổ chức	7	14.574.402	75,91%
2	Cá nhân	2.189	4.605.598	23,99%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	1	20.000	0,1%
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	1	20.000	0,10%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	0	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng số cổ đông</b>		<b>2.197</b>	<b>19.200.000</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: CTCP Kim khí Thăng Long

### 3.3 Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long được chuyển đổi từ Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Kim khí Thăng Long nên Công ty không có Cổ đông sáng lập.

## 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

### 4.1. Danh sách những Công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

### 4.2. Danh sách những công ty mà CTCP Kim Khí Thăng Long đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Công ty liên kết: Công ty TNHH Phụ tùng Xe máy - Ô tô Goshi - Thăng Long.

Công ty TNHH Phụ tùng Xe máy - Ô tô Goshi - Thăng Long do 3 công ty Nhật bản và 1 Công ty Việt Nam góp vốn, gồm có: GOSHI GIKEN Co.,Ltd; ASIAN HONDA MOTOR Co.,Ltd; HONDA TRADING CORPORATION; và Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long.

- Trụ sở: Phường Việt Hưng – Quận Long Biên – TP Hà Nội.

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất phụ tùng ô tô – xe máy.

Vốn điều lệ thực góp của CTCP Kim khí Thăng Long: 57 tỷ đồng (1.710.000 USD), chiếm 30% vốn điều lệ Công ty liên kết.

### 4.3. Danh sách những tổ chức đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

## 5. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

### 5.1. Một số sản phẩm, dịch vụ chính

Công ty Cổ phần Kim Khí Thăng Long chuyên sản xuất, kinh doanh các sản phẩm kim khí gia dụng và chi tiết cho các ngành công nghiệp khác từ kim loại tấm lá mỏng bằng công nghệ đột dập. Sau đó sản phẩm được bảo vệ và trang trí bề mặt bằng công nghệ Mạ, Men, Sơn, Đánh bóng và nhiều công nghệ tiên tiến khác. Với các trang thiết bị hiện đại và dây chuyền công nghệ khép kín, hiện nay

Công ty đang sản xuất ra trên 300 loại sản phẩm với số lượng từ 15 đến 20 triệu sản phẩm hoàn chỉnh trong một năm. Hiện nay, Công ty Kim khí Thăng Long là một trong những Công ty hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm kim khí tiêu dùng, sản phẩm của Công ty không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu. Sản phẩm chính hiện nay của Công ty gồm: Bếp dầu, Đèn bão, Đèn tọa đặng, các loại Xoong, Chảo, Dao, Thìa, Dĩa bằng Inox, các chi tiết cho máy giặt Sanyo, máy bơm nước Goldstar, Shinil, các chi tiết cho xe máy Super Dream, Future, Wavea, các loại đèn và sản phẩm trang trí nội thất cho Công ty IKEA Thụy Điển, bếp dầu áp lực cho công ty Promethea Mỹ ...

Bên cạnh đó, công ty còn thực hiện một số dịch vụ như gia công sản phẩm, cho thuê mặt bằng...

## 5.2. Doanh thu bán hàng và lợi nhuận

### a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

**Bảng 4: CƠ CẤU DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng năm 2014	
	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/D TT	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/D TT	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/D TT
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	921.745.688.662	98,50%	909.300.684.351	97,61%	403.788.290.220	97,99%
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	14.067.348.401	1,50%	22.267.027.926	2,39%	8.263.165.308	2,01%
<b>Tổng Doanh Thu thuần bán hàng &amp; dịch vụ</b>	<b>935.813.037.063</b>	<b>100%</b>	<b>931.567.712.277</b>	<b>100%</b>	<b>412.051.455.528</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC soát xét 6 tháng 2014 Công ty CP Kim khí Thăng Long*

Tổng doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ năm 2013 giảm 4,25 tỷ đồng (tương ứng giảm 0,45%) so với năm 2012. Trong đó: doanh thu thuần về bán thành phẩm giảm

12,45 tỷ đồng (giảm 1,3%); doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ tăng lên 8,2 tỷ đồng so (tăng 58,2%) với năm 2012

Doanh thu bán thành phẩm chiếm tỷ trọng lớn (trên 97%) trong tổng doanh thu thuần các năm. Năm 2013, tỷ trọng doanh thu bán thành phẩm giảm nhẹ từ 98,5% năm 2012 xuống 97,61%. Tỷ trọng trên tổng doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ tăng từ 1,50% năm 2012 lên 2,39% năm 2013 tuy nhiên vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu.

Trong 6 tháng đầu năm 2014 tỷ trọng doanh thu thuần về bán hàng vẫn chiếm 97,99% trong tổng doanh thu, chứng tỏ cơ cấu doanh thu của công ty khá ổn định.

**Bảng 5: CƠ CẤU TỔNG DOANH THU**

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng năm 2014	
	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/ TDT	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/ TDT	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/ TDT
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	935.813.037.063	96,23%	931.567.712.277	94,57%	412.051.455.528	97,43%
Doanh thu tài chính	35.765.405.536	3,67%	45.104.678.558	4,58%	10.810.981.287	2,55%
Thu nhập khác	939.630.341	0,1%	8.337.060.553	0,85%	71.942.434	0,02%
Tổng cộng	972.518.072.940	100%	985.009.451.388	100%	422.934.379.249	100%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC soát xét 6 tháng 2014 Công ty CP Kim khí Thăng Long*

b) Lợi nhuận bán hàng và cung cấp dịch vụ

**Bảng 6: CƠ CẤU LỢI NHUẬN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng năm 2014	
	Giá trị (VND)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VND)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VND)	Tỷ trọng /DTT
Lợi nhuận gộp về bán thành phẩm	94.203.865.134	10,07%	97.725.019.796	10,49%	42.734.669.508	10,37%
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	14.067.348.401	1,50%	19.156.556.175	2,06%	5.778.269.869	1,4%
<b>Tổng Lợi nhuận gộp bán hàng &amp; dịch vụ</b>	<b>108.271.213.535</b>	<b>11,57%</b>	<b>116.881.575.971</b>	<b>12,55%</b>	<b>48.512.939.377</b>	<b>11,77%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC soát xét 6 tháng 2014 Công ty CP Kim khí Thăng Long*

Cũng giống như cơ cấu doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động bán hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong Cơ cấu lợi nhuận, chiếm 87,01% năm 2012 và 83,61 % trong năm 2013. Tổng lợi nhuận gộp năm 2013 tăng 8,6 tỷ đồng (tương ứng 7,9%) so với năm 2012, trong đó lợi nhuận gộp về bán thành phẩm tăng 3,5 tỷ đồng (tương ứng 3,7%) và lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ tăng 5,1 tỷ đồng (tương ứng 36,4%). Tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần năm 2013 tăng nhẹ, từ 11,57% năm 2012 lên 12,55% năm 2013. Trong 6 tháng đầu năm 2014 tỷ trọng lợi nhuận gộp về bán thành phẩm chiếm tới 88,09% chứng tỏ bán hàng vẫn mang lại nguồn lợi nhuận chủ yếu của công ty.

### 5.3. Nguyên vật liệu

*Nguồn nguyên liệu:*

Sản phẩm của Công ty phần lớn được chế tạo từ kim loại dạng lá bằng công nghiệp đột dập nên nguồn nguyên liệu của Công ty chủ yếu là nhập khẩu từ các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản và một số nhà cung cấp trong nước.



**Bảng 7: CÁC NHÀ CUNG CẤP CHÍNH CỦA CÔNG TY**

STT	Tên nhà cung cấp	Mặt hàng	Địa chỉ
1	Possco steel service and sales co.ltd	Thép cuộn chiều dày 0.32 – 6.0	Seoul Hàn Quốc
2	Marubedi	Thép và Inox cuộn	Nhật bản
3	Honda Trading	Thép, inox, đai ốc	Nhật bản
4	IKEA Modul Trading RMT	Thép, inox cuộn, ống thép	Switzerland
5	Công ty ống thép Hòa Phát	Ống thép các loại	Bùi Thị Xuân – Hà Nội
6	Công ty VSP	Ống thép các loại	Khu CN Nội Bài
7	Công ty bao bì Hoa Việt	Bao bì Carton	Phú Diễn – Từ Liêm – Hà Nội
8	Inter Paint Hải phòng	Sơn bột các loại	Hải phòng
9	Xí nghiệp vật tư cơ khí Việt Anh	Thép tấm, bulong	KTT Công ty Quy chế Từ Sơn
10	Công ty CP Sắt tráng men nhôm HP	Nhôm lá	Số 1 Ngô Quyền, Hải Phòng
11	Văn phòng đại diện Behn Meyer – Nam Quốc Minh	Cát đánh bong, keo gắn cát	17 Ngô Quyền, Hà Nội
12	Công ty TNHH NN 1 TV Nhựa Hà Nội	Quai núm vung nhựa	Hội xá, Long biên, Hà Nội

*Nguồn: Công ty CP Kim khí Thăng Long*

*Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:*

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty CP Kim khí Thăng Long đều là những nhà cung cấp truyền thống, có quan hệ làm ăn lâu dài như Possco steel service and sales co.ltd của Hàn Quốc, Marubedi của Nhật Bản... và một số nhà cung cấp có uy tín trong nước như Công ty Ống nước Hòa Phát, Công ty VSP... vì

vậy nguồn cung cấp nguyên vật liệu là rất ổn định, với chất lượng nguyên vật liệu đã được đảm bảo.

*Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu lợi nhuận:*

Nhờ có nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định dựa trên mối quan hệ làm ăn lâu dài với các đối tác nên tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ bị ảnh hưởng khi có sự thay đổi giá cả, thường là do giá vật tư nguyên liệu đầu vào như: Xăng dầu, điện, nước, biến động bất thường.. ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

#### **5.4. Sản phẩm và thị trường tiêu thụ của Công ty**

##### **+ Sản phẩm:**

Các sản phẩm chính của Công ty hiện nay bao gồm:

- Các sản phẩm gia dụng phục vụ nội địa gồm có: sản phẩm từ tôn thép như bếp dầu, đèn bão, đèn tọa đấng, đèn chiếu sáng công cộng... Các sản phẩm từ Inox như bồn chứa nước, xoong chảo các loại, ấm điện, bình inox, bộ bát đũa thực phẩm...
- Sản phẩm phục vụ cho các ngành công nghiệp khác: các chi tiết cho xe máy Super Dream, Future, Wave  $\alpha$ , chi tiết bơm nước, máy giặt, chi tiết cho cửa thoát hiểm; phụ tùng thay thế xe máy như: vành, ống xả...
- Các sản phẩm xuất khẩu gồm: các loại đèn trang trí nội thất, các đồ gia dụng cho Công ty IKEA Thụy Điển như: bàn bếp di động, chậu cây cảnh, bàn công đa năng, giá treo quần, bát Cầu Blanda; bếp dầu áp lực xuất khẩu đi Nam Phi...
- Các sản phẩm khuôn mẫu và thiết bị chuyên dùng phục vụ chủ yếu cho sản xuất của Công ty.

##### **+ Thị trường:**

- Sản phẩm gia dụng phục vụ thị trường trong nước: Được giới thiệu và bán thông qua các cửa hàng giới thiệu sản phẩm, các đại lý tại một số tỉnh. Công ty sẽ tiếp tục phát triển cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm, các đại lý bán hàng cho Công ty trên toàn quốc. Hiện nay, Công ty đã có 01 cửa hàng giới thiệu sản phẩm bán lẻ tại 195 Khâm Thiên – Đống Đa – Hà Nội và cửa hàng giới

thiệu sản phẩm bán buôn tại số 02 Giảng Võ – Đống Đa – Hà Nội và các đại lý ở các thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Nam Bộ.

- Các mặt hàng nội địa hoá gia công theo đơn đặt hàng của khách hàng: Công ty sản xuất các chi tiết khung xe máy các loại cho Công ty Honda Việt Nam, cung cấp chi tiết cho một số công ty khác trong hệ thống của Honda.
- Các sản phẩm xuất khẩu: Chủ yếu sản xuất theo đơn đặt hàng và mẫu mã do một công ty nước ngoài cung cấp (Công ty IKEA) như: bàn bếp di động, đèn nền ROTERA, SAMLAS, giá treo quần, bát cầu BLANDA, giá để chai rượu, ban công đa năng, cụm cốc hoa, chậu cây cảnh, bàn bếp, thìa đĩa, các loại lò sưởi... Thị trường đang xuất khẩu của Công ty gồm các nước Âu, Mỹ, Thụy Điển, Pháp, Canada, Áo... Giá trị xuất khẩu của Công ty hiện nay chiếm khoảng 30% giá trị sản lượng hàng năm của Công ty.

#### 5.5. Chi phí kinh doanh

Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty và các chi phí khác được thể hiện trong bảng sau:

**Bảng 8: CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH**

S T T	YẾU TỐ CHI PHÍ	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng năm 2014	
		Giá trị (VND)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/ DTT
1	Giá vốn hàng bán	827.541.823.528	88,43%	814.686.136.306	87,45%	363.538.516.151	88,23%
2	Chi phí bán hàng	2.370.801.155	0,25%	2.827.835.242	0,30%	1.468.588.552	0,36%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	56.870.409.540	6,08%	60.869.800.916	6,53%	29.859.912.016	7,25%
4	Chi phí hoạt động tài chính	59.228.200.006	6,33%	50.263.078.008	5,40%	23.742.543.351	5,76%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	946.011.234.229	101,09%	928.646.850.472	99,69%	418.609.560.070	101,59%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC soát xét 6 tháng 2014 Công ty CP Kim khí Thăng Long*

Năm 2013, tổng chi phí giảm 17,4 tỷ đồng (tương ứng giảm 1,8%) so với năm 2012. Trong đó giá vốn hàng bán giảm 1,4%, chi phí bán hàng tăng 19,2%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 7,1% và chi phí hoạt động tài chính giảm 15,13% so với năm 2012

Là một Công ty hoạt động trong ngành kim khí nên tỷ trọng chi phí của Công ty khá cao so với Doanh thu thuần các năm. Từ năm 2012 đến nay giá vốn hàng bán đều chiếm trên 87% trên Doanh thu thuần. Tỷ trọng giá vốn hàng bán có xu hướng giảm từ 88,43% năm 2012 xuống 87,45 % năm 2013; tỷ trọng chi phí tài chính cũng giảm từ 6,33% năm 2012 xuống 5,10% năm 2013. Tuy nhiên tỷ trọng chi phí bán hàng của công ty lại có xu hướng tăng dần với 0,25% vào năm 2012 lên 0,3% năm 2013 và 0,36% trong 6 tháng đầu năm 2014, điều này chứng tỏ công ty đang kiểm soát chi phí bán hàng chưa tốt. Mặt khác chi phí quản lý doanh nghiệp cũng có tỷ lệ tăng lên đáng kể, đặc biệt là trong 6 tháng đầu năm 2014 có tỷ lệ tăng cao 7,25% so với năm 2013 tỷ lệ này là 6,53%, năm 2012 là 6,08%; trong những năm tới Công ty cần có biện pháp kiểm soát chi phí để tăng hiệu quả kinh doanh và tăng lợi nhuận cho Công ty.

#### 5.6. Trình độ công nghệ

Trong những năm qua, Công ty đã không ngừng nâng cao trình độ công nghệ để đáp ứng được nhu cầu chất lượng của bên đối tác đặt hàng. Bên cạnh các thiết bị cũ thường xuyên được nâng cấp, đổi mới kỹ thuật, đa số số máy móc thiết bị phục vụ sản xuất được trang bị là những thiết bị thuộc công nghệ mới có ưu điểm là dễ vận hành, dễ làm vệ sinh, điện năng tiêu thụ giảm, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Một số thiết bị chính hiện được sử dụng hiện nay gồm:

- ✚ Dây chuyền cắt tôn – inox
  - Chiều dày cắt: 0,3 – 3,0 mm
  - Chiều dài cắt: 50-3000 mm
  - Chiều rộng cuộn thép: 1500 mm
  - Tốc độ cắt tối đa: 45m/ph
  - Vật liệu: thép cuộn, inox
  - Độ bền vật liệu: 55kg/mm<sup>2</sup>

- Trọng lượng vật liệu tối đa: 10 000 kg
- ✚ Thiết bị dập các loại có lực dập từ 5 đến 1000 tấn, trong đó có máy dập thủy lực 500T – 1000T
  - Lực dập tối đa – hành trình 1500 mm: 1000T
  - Lực ép nhẵn tối đa – hành trình 500 mm : 500T
  - Dập sâu tối đa: 750 mm
  - Công suất máy: 135 KW
  - Kích thước bàn máy: 3000x2500 mm
- ✚ Máy đánh bóng
  - Xuất xứ : Hàn Quốc
  - Công suất đánh bóng ngoài: 20KW
  - Công suất đánh bóng trong : 24KW
- ✚ Máy hàn cao tần
  - Công suất : 55KW
  - Tần số hàn: 300 KHz
  - Tần số dòng điện cấp: 50-60Hz
  - Trọng lượng máy: 6.000kg
  - Chiều dày của vật tư: 1,5 – 10 mm
  - Đường kính hàn tối đa: 310 mm
  - Vận tốc quy trong một ca: 1000 -1200 lần
  - Nhiệt độ hàn: 9000°C
- ✚ Dây chuyền sơn tĩnh điện bột và ướt
  - Trọng lượng lớn nhất của sản phẩm: 25kg
  - Kích thước lớn nhất của sản phẩm: 1800x800x400 mm
  - Tốc độ xích tải : 1-3m/ph
  - Công suất sơn trong một ca: 250 – 300m<sup>2</sup>

Hệ thống sơn tuần hoàn, khép kín. Lò sấy bằng khí đốt (sử dụng gas), cabin sơn ướt và bột tĩnh điện, súng phun sơn được chế tạo tại USA và Thụy Sĩ. Chất lượng sơn đạt tiêu chuẩn theo ISO, DIN.

✚ Dây chuyền mạ

- Dây chuyền khép kín, đảm bảo vệ sinh, môi trường.
- Có thể mạ niken, crom, đồng, kẽm, vàng và bạc
- Dàn cầu trục nâng được trọng tải 2 tấn
- Năng suất phốt phát đạt 450-600m<sup>2</sup>

### 5.7 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty đang thực hiện việc dự báo, phân tích thị trường để đề xuất với lãnh đạo hướng phát triển, đa dạng hóa sản phẩm của Công ty trong thời gian tới. Hiện tại Công ty vẫn tiếp tục duy trì và phát triển các sản phẩm Công ty đã và đang khai thác như: Nhóm sản phẩm gia dụng phục vụ nội địa, đối với sản phẩm này bằng inox, hiện nay Công ty thường xuyên cải tiến mẫu mã, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư công nghệ nhằm khắc phục sự một số yếu điểm trong khâu chất lượng đánh bóng, giảm thiểu chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Nhóm sản phẩm xuất khẩu: Nhóm sản phẩm này đang được Công ty sản xuất chủ yếu là theo mẫu của khách hàng. Vì vậy, mục tiêu chiến lược trong thời gian tới của Công ty đối với nhóm sản phẩm này là phải xuất khẩu trực tiếp sản phẩm mang thương hiệu của Thăng Long.

### 5.8 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tất cả các loại nguyên vật liệu, sản phẩm về đều được kiểm tra chặt chẽ. Các sản phẩm xuất khẩu đều được kiểm tra kỹ lưỡng đảm bảo đạt yêu cầu của khách hàng.

Trong thời gian tới công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm sẽ được đẩy mạnh hơn nữa với việc tăng cường về số lượng và chất lượng cán bộ, đầu tư thêm thiết bị kiểm nghiệm, hoàn thiện quy chế quản lý chất lượng.

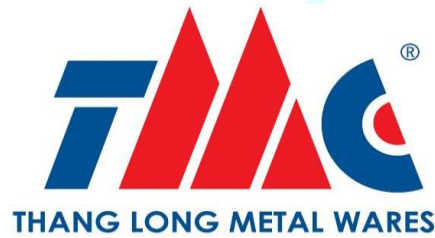
Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty là Phòng QC có chức năng: Tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý chất lượng vật tư đầu vào, trong quá trình sản xuất, thành phẩm, bán thành phẩm, sản phẩm trước khi giao hàng và quản lý dụng cụ đo lường trong toàn Công ty.

### 5.9 Hoạt động Marketing

Với đặc điểm là một doanh nghiệp sản xuất của Nhà nước chuyên sang Công ty Cổ phần, hoạt động tiếp thị của Công ty chưa được chú trọng trong thời gian qua, sản lượng tiêu thụ của Công ty hiện nay tập trung chủ yếu vào việc cung cấp linh kiện cho các doanh nghiệp sản xuất hoặc doanh nghiệp thương mại đặt hàng theo thương hiệu của khách hàng. Trong thời gian tới Công ty sẽ chú trọng hơn vào công tác nghiên cứu thị trường và tổ chức hệ thống tiêu thụ cho các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty để tăng uy tín trên thị trường.

#### 5.10 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế bản quyền

**Đăng ký bảo hộ:** Công ty đang tiến hành thủ tục với Cục sở hữu Trí Tuệ xin đăng ký bảo hộ Logo Công ty là:



*Phát minh sáng chế, bản quyền:* chưa có

#### 5.11 Danh mục hợp đồng đã và đang thực hiện

Các Hợp đồng Công ty ký hầu hết là các Hợp đồng nguyên tắc có thời hạn 01 năm và có thể tự động gia hạn năm tiếp theo nếu 2 bên ký hợp đồng không có ý định chấm dứt Hợp đồng.

**Bảng 9: DANH MỤC HỢP ĐỒNG ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN**

STT	TÊN HỢP ĐỒNG	KHÁCH HÀNG	GIÁ TRỊ	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	THỜI HẠN HỢP ĐỒNG
1	Cung cấp chi tiết khung xe máy cho Honda Việt Nam	Công ty Honda Việt Nam	170 tỷ VNĐ/năm	27/06/2006	gia hạn hàng năm
2	Cung cấp chi tiết ống xả và tay lái xe máy cho Công ty Goshi – Thăng Long	Công ty liên doanh Goshi – Thăng long	200 tỷ VNĐ/năm	19/03/2013	gia hạn hàng năm

STT	TÊN HỢP ĐỒNG	KHÁCH HÀNG	GIÁ TRỊ	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	THỜI HẠN HỢP ĐỒNG
3	Cung cấp các sản phẩm gia dụng, các loại đèn trang trí	Công ty IKEA – Thụy điển	160 tỷ VNĐ/năm	23/09/2013	gia hạn hàng năm
4	Cung cấp vành, ống xả xe máy	Công ty TNHH T&T	8 tỷ VNĐ/năm	20/08/2006	gia hạn hàng năm

*Nguồn: Công ty CP Kim khí Thăng Long*

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và các nhân tố ảnh hưởng

### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm 2012 và 2013 và 6 tháng đầu năm 2014

**Bảng 10: CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

*Đơn vị tính: VNĐ*

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm	6 tháng năm 2014
1	Tổng giá trị tài sản	1.232.803.959.985	1.281.863.249.924	3,98%	1.241.998.469.381
2	Doanh thu thuần	935.813.037.063	931.567.712.277	-0,45%	412.051.455.528
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.567.208.370	48.025.540.363	87,84%	4.252.876.745
4	Lợi nhuận trước thuế	24.748.514.526	48.645.088.488	96,56%	4.180.732.198
5	Lợi nhuận sau thuế	24.748.514.526	47.625.063.882	92,44%	4.180.732.198
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	54,3%	36,3%		-

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC soát xét 6 tháng 2014 Công ty CP Kim khí Thăng Long*

Nhìn chung, tình hình kinh doanh của Công ty các năm 2012 – 2013 là khá tốt.



Trong điều kiện nền kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn kinh doanh có lãi. Năm 2013, doanh thu thuần công ty giảm nhưng lợi nhuận gộp, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế đều tăng mạnh so với năm 2012. Nguyên nhân là do: năm 2013, mức giảm của giá vốn hàng bán lớn hơn mức giảm của doanh thu (giá vốn hàng bán giảm 12,8 tỷ đồng, doanh thu giảm 4,3 tỷ đồng), doanh thu từ hoạt động tài chính tăng mạnh 9,4 tỷ đồng chủ yếu từ nguồn cổ tức, lợi nhuận được chia; chi phí tài chính cũng giảm 9 tỷ đồng. Đạt được những thành tích như trên là do Công ty đã đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh đa lĩnh vực, phong phú nhiều loại hình ... Trong điều kiện thị trường khắc nghiệt, nhiều biến động đặt Công ty trước yêu cầu thường xuyên quan tâm thực hiện tốt quản trị Công ty, quản lý tài sản, vốn và hàng hóa mà vẫn đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh doanh với khả năng cạnh tranh, linh hoạt theo thị trường.

\* Ý kiến của kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2013:

- Cơ sở của ý kiến ngoại trừ: Như đã trình bày tại thuyết minh số 04, công ty đang ghi nhận khoản tăng vốn Nhà nước tương ứng với lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2008 của Công ty TNHH Phụ tùng Xe máy Ô tô Thăng Long tại khoản mục “Các khoản phải thu khác” số tiền 74.149.467.256 đồng. Theo quy định hiện hành, khoản tăng vốn Nhà nước này cần được ghi nhận tại khoản mục “Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh”, do đó việc ghi nhận của Công ty làm giảm khoản mục “Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh” và tăng khoản mục “Phải thu khác số tiền tương ứng”.

- Vấn đề cần nhấn mạnh: Tại thời điểm 31/12/2013, số dư quỹ khen thưởng phúc lợi là âm 22,082 tỷ VND, trong đó bao gồm khoản dư âm 18,516 tỷ VND do chi quá nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi lũy kế đến năm 2008 đã nêu tại Quyết định số 5893/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Kim khí Thăng Long thành Công ty cổ phần Kim khí Thăng Long.

## **6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm qua.**

### **a) Thuận lợi:**

- Công ty đã đầu tư các thiết bị và dây chuyền sản xuất có công nghệ tiên tiến, mở rộng nhà xưởng, địa bàn sản xuất ở cả phía Bắc và phía Nam, tăng năng lực sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Doanh thu hàng năm tăng đã giải quyết đầy đủ việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

**b) Khó khăn:**

- Thời gian qua giá vật tư, nguyên vật liệu đầu vào như: Sắt, thép, xăng dầu, điện nước đều tăng. Bên cạnh đó chính sách tiền lương thay đổi làm cho chi phí đầu vào tăng mạnh tác động xấu đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- Việc nền kinh tế Việt Nam hội nhập với khu vực và Thế giới sẽ đặt Công ty đứng trước những thử thách vô cùng to lớn... Đây không chỉ là khó khăn riêng của Công ty mà là tình hình chung của nhiều Doanh nghiệp khi nền Kinh tế Việt nam hội nhập với kinh tế khu vực và trên Thế giới.
- Việc đầu tư để đổi mới thiết bị và công nghệ trong các năm qua đã đặt Công ty trước thách thức về tăng chi phí khấu hao, trả lãi vay ngân hàng, trả nợ gốc ngân hàng... đặc biệt trong tình hình lãi suất vốn vay liên tục tăng cao.
- Việc sản xuất các sản phẩm cao cấp có hàm lượng chất xám cao để có sức cạnh tranh vượt trội trên thị trường, cũng như công tác marketing quảng bá, giới thiệu các sản phẩm của Công ty đối với thị trường trong và ngoài nước còn hạn chế. Công tác tiếp thị của Công ty còn yếu, đội ngũ cán bộ công nhân viên trên 70% là lớp trẻ còn thiếu kinh nghiệm.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Là một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các sản phẩm kim khí gia dụng, phụ tùng Ôtô, xe và các chi tiết cho ngành Công nghiệp khác. Có thời gian hoạt động tương đối lâu năm trong lĩnh vực sản xuất hàng kim khí tiêu dùng, trong quá trình phát triển, Công ty đã phát huy được những thế mạnh của mình, mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất và đổi mới công nghệ để đảm bảo tính cạnh tranh. Có rất ít thương hiệu từ thời bao cấp đến nay còn tồn tại, theo kịp thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long nằm trong số ít đó, không những thế còn trở thành đối tác “ngang hàng” với nhiều doanh nghiệp hàng đầu của nước ngoài. Với các thiết bị, máy

móc, dây chuyền, công nghệ sản xuất khép kín, tiên tiến và hiện đại của nước ngoài như: Dây chuyền máy đột dập từ 5 -1000 tấn, dây chuyền sản xuất khuôn mẫu theo công nghệ CNC, dây chuyền cắt xẻ tôn, dây chuyền sơn tĩnh điện bột và ướt, dây chuyền mạ Carirer, mạ vàng, dây chuyền tráng men, dây chuyền đánh bóng tự động, dây chuyền hàn MIG, TIG, SPOT,... Hiện nay, Công ty đang sản xuất trên 200 loại sản phẩm, với số lượng từ 5 đến 6 triệu sản phẩm hoàn chỉnh mỗi năm. Trong những năm qua, mặc dù tình hình trong nước và quốc tế có nhiều biến động phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên tốc độ sản xuất kinh doanh của công ty năm sau luôn cao hơn năm trước, bên cạnh đó sản phẩm của Công ty đa dạng về mẫu mã, chất lượng cao, giá thành cạnh tranh cũng là những yếu tố quan trọng giúp Công ty tăng trưởng và phát triển. Hiện nay, sản phẩm của Công ty không chỉ chiếm lĩnh thị trường trong nước, mà đã xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới như: Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Thụy Điển, Canada, Australia, Singapore, Malaysia...

## **7.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng là lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng chậm chạp, thị trường hàng tiêu dùng thông thường tăng trưởng không nhanh hơn tốc độ tăng trưởng GDP. Tuy nhiên những Công ty hoạt động trong ngành sản xuất hàng tiêu dùng thường đem đến Lợi nhuận vững chắc và khá ổn định. Nhu cầu hàng tiêu dùng khá ổn định vì đây là những sản phẩm thuộc nhóm hàng hoá cơ bản không thể thiếu đối với mọi nhà, mọi người. Do đó, ngành sản xuất đồ gia dụng của Công ty vẫn sẽ có nhiều triển vọng dù tình hình kinh tế gặp khó khăn.

Về sản phẩm phụ tùng ô tô, xe máy: Hiện nay, nhu cầu di chuyển bằng phương tiện giao thông đường bộ ngày càng tăng cao, mật độ phương tiện giao thông ngày một tăng, do vậy nhu cầu sử dụng các phương tiện ngày càng cao. Vì vậy, ngành sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy có một cơ hội rất lớn để phát triển và mở rộng sản xuất trong những năm tới. Nhưng ngành sẽ gặp phải những thách thức rất lớn đó là việc Việt Nam gia nhập WTO, song không vì thế mà ngành sản xuất xăm lớp ô tô trong nước nói chung và Công ty nói riêng sẽ giảm sút mà lại là điều kiện tốt để các doanh nghiệp tổ chức tốt hơn công việc sản xuất, tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm nội, tạo đà cho phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

### 7.3. Định hướng phát triển của Công ty

Sản phẩm gia dụng phục vụ nội địa: Với sản phẩm Bếp dầu và các loại đèn chiếu sáng sẽ thay thế dần bằng các loại sản phẩm cùng công dụng nhưng tiện lợi, hữu ích và công nghiệp hơn như là các loại bếp gas, bếp điện, bếp từ.

Chuyên dịch cơ cấu sản phẩm phong phú, đa dạng các loại bếp sử dụng nhiều nguồn năng lượng khác như: Từ, Điện, Gas... Chế tạo các sản phẩm có thiết bị đổi nguồn, có role đóng, ngắt tự động khi sử dụng. Các loại đồ gia dụng tráng men, hàng Inox cao cấp như loại 3 lớp, các loại đèn trang trí hoặc chiếu sáng gia đình có nhiều kiểu dáng và tính thẩm mỹ cao. Các sản phẩm bằng Inox hiện nay Công ty vẫn chưa khai thác được hết tiềm năng, do vậy Công ty sẽ phát huy đưa nhóm mặt hàng này trở thành một trong những mặt hàng chiến lược chiếm lĩnh thị trường trong và ngoài nước, bằng biện pháp thường xuyên cải tiến mẫu mã, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư công nghệ nhằm khắc phục một số điểm yếu trong khâu chất lượng đánh bóng, giảm thiểu chi phí sản xuất hạ giá thành sản phẩm, có chính sách hậu mãi thỏa đáng đối với khách hàng.

Nhóm sản phẩm chi tiết ô tô, xe máy và chi tiết cho các ngành công nghiệp, Nhóm sản phẩm này mang lại doanh thu hàng năm cao, thông qua việc đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng, Công ty sẽ tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng đã có là Honda Việt Nam và các doanh nghiệp khác trên tinh thần hợp tác cùng phát triển, duy trì các sản phẩm hiện tại và cùng phát triển sản phẩm mới.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động khai thác thị trường phụ tùng thay thế của xe máy, khai thác nhu cầu về sản phẩm dập tấm lớn từ các doanh nghiệp sản xuất ô tô, máy giặt, điều hòa... Khai thác lợi thế về uy tín là nhà cung ứng cho Honda Việt Nam nhiều năm.

Nhóm sản phẩm xuất khẩu: Nhóm sản phẩm này Công ty đang sản xuất theo mẫu của Khách hàng. Mục tiêu chiến lược của Công ty phải xuất khẩu trực tiếp sản phẩm mang thương hiệu của Thăng Long. Hiện Công ty đã xúc tiến triển khai thực hiện các đơn hàng và xuất khẩu trực tiếp sản phẩm sang thị trường Bắc Mỹ tiến tới sang các thị trường tiềm năng như: EU, Châu Phi, Trung Quốc, ASEAN,...

Các sản phẩm khuôn mẫu có hàm lượng chất xám cao chủ yếu là khuôn dập, khuôn nhựa, khuôn đúc áp lực, phục vụ cho sản xuất của Công ty và chuyển dần

sản xuất khuôn mẫu thành sản phẩm thương phẩm, trước mắt sẽ cung cấp cho các tỉnh phía Bắc tiến tới cung cấp trên toàn quốc và xuất khẩu.

Sản phẩm hoạt động dịch vụ: Với nhu cầu thị trường về nguồn lao động có tay nghề đang còn thiếu. Công ty đã có Trung tâm Đào tạo và Dạy nghề để nâng cao tay nghề cho người lao động phục vụ cho Công ty và các Công ty khác, đáp ứng cho xã hội là rất cần thiết, có khả năng phát triển đào tạo với số lượng lao động lớn chủ yếu cung cấp cho địa bàn Hà Nội, trong tương lai phát triển đào tạo nhiều ngành nghề.

Kinh doanh buôn bán nguyên vật liệu phục vụ cho các đơn vị trong ngành.

Xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ tại số 1 Lương Yên Hà Nội, phát triển kinh doanh dịch vụ thương mại, bãi đỗ xe và chung cư cao tầng. Công trình hoàn thành sẽ góp phần cải tạo bộ mặt kiến trúc quy hoạch của thành phố, đáp ứng yêu cầu của thành phố về giao thông tĩnh và văn phòng cho thuê, và đóng góp vào ngân sách nhà nước một khoản thuế thu nhập đáng kể.

Đối với mảng hoạt động kinh doanh dịch vụ này là hướng đi mới, một mảng khai thác mới, nhằm tăng thêm khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế, đưa Công ty phát triển của năng lực cao trên nhiều lĩnh vực kinh doanh, thúc đẩy và góp phần xây dựng kinh tế thủ đô ngày càng lớn mạnh.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ thực hiện việc xem xét, quy hoạch lại các mặt bằng đất đai nhà xưởng công ty đang quản lý để sử dụng cho phù hợp với mục tiêu vừa ổn định phát triển sản xuất vừa đẩy mạnh phát triển thương mại dịch vụ.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Cơ cấu lao động ( Tính đến thời điểm 30/09/2013)

**Bảng 11: CƠ CẤU LAO ĐỘNG**

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I, PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN</b>	<b>2317</b>	<b>100%</b>
Đại học, Cao đẳng	229	9,88%
Trung cấp	86	3,72%
Công nhân, Nghề	2002	86,40%
<b>II, PHÂN THEO CÔNG VIỆC</b>	<b>2317</b>	<b>100%</b>

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Quản lý, phục vụ	473	20,41%
Nghiệp vụ	224	9,67%
Công nhân, bảo vệ	1620	69,92%
<b>III, PHÂN THEO DẠNG HĐLĐ</b>	<b>2317</b>	<b>100%</b>
Hợp đồng không XD thời hạn	1673	72,21%
Hợp đồng xác định thời hạn	644	27,79%

Nguồn: CTCP Kim khí Thăng Long

## 8.2. Chính sách đối với người lao động

### *Chế độ làm việc:*

Công ty có một môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác. Tăng cường khả năng nghề nghiệp và phát triển năng lực công hiến cá nhân của nhân viên.

Chế độ làm việc dựa trên cơ sở của Bộ luật lao động.

Các công cụ dụng cụ làm việc (như máy tính, mạng internet, văn phòng phẩm, máy fax, điện thoại cố định, bàn ghế,...) được trang bị đầy đủ theo cầu công việc cũng như được hỗ trợ về kỹ thuật hiện đại.

Các bộ phận sản xuất kinh doanh tại các Nhà máy được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như quần áo, găng tay, mũ, thắt lưng bảo hiểm,...). Công nhân làm việc theo ca , có thể làm thêm giờ, nhưng không vượt quá quy định so với luật hiện hành.

### *Chính sách tuyển dụng, đào tạo:*

Công ty tuyển dụng ở những vị trí chuyên môn nghiệp vụ cao đồng thời phải hiểu biết và vận dụng được ở nhiều lĩnh vực khác. Các vị trí tuyển dụng đều phải được đào tạo chuyên sâu và đã có kinh nghiệm.

Công ty đào tạo tại chỗ cho các cán bộ công nhân viên đã có hợp đồng dài hạn, để đáp ứng yêu cầu mới cho từng vị trí. Công ty khuyến khích CBCNV luôn củng cố kiến thức chuyên môn của mình, tìm tòi hiểu biết thêm ở nhiều lĩnh vực khác.

Công ty có kế hoạch đào tạo ở những vị trí mà pháp luật yêu cầu cho công việc Nâng cao trình độ tay nghề trong các lĩnh vực mang tính chuyên sâu, để làm chủ được các công nghệ mới hoặc đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong tương lai.

*Chính sách lương thưởng, phúc lợi.*

Công ty xây dựng thang bảng lương dựa trên mức tối thiểu theo quy định của pháp luật.

Công ty trả lương dựa trên thị trường lao động và khả năng của mỗi nhân viên, trả theo năng lực cống hiến, có thỏa thuận bằng Hợp đồng lao động.

Các chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đóng nộp theo tỷ lệ và thang bảng lương Nhà nước hiện hành áp dụng cho Doanh nghiệp.

Chế độ nghỉ phép năm, nghỉ ngày lễ tết, nghỉ việc riêng theo Bộ luật lao động.

Chế độ nghỉ ốm, tai nạn rủi ro, con ốm theo chế độ của Luật Bảo hiểm xã hội.

**9. Chính sách cổ tức****Chính sách cổ tức**

Cổ tức được trích từ lợi nhuận hàng năm của Công ty sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Cổ tức được chi trả cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm.

**Phân phối cổ tức****Bảng 12: Phân phối cổ tức**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014 (dự kiến)
1	Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	7%	9%	9%

*Nguồn: CTCP Kim khí Thăng Long*

Ngày 08/01/2014 Công ty đã có thông báo về việc chi trả cổ tức năm 2012 với mức chia là 7% ( tương ứng 700đ/1 cổ phần) chi trả bằng tiền mặt. Năm 2013 Công ty đã có quyết định chi trả cổ tức là 9% nhưng hiện vẫn chưa chi trả; Năm 2014 cổ tức dự kiến chi trả là 9%.

**10. Tình hình tài chính****10.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng

12 hăng năm. Do Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ 28/11/2008 nên kỳ kế toán đầu tiên khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần bao gồm 13 tháng từ ngày 01/12/2008 đến ngày 31/12/2009. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

*a) Trích khấu hao tài sản cố định*

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến tài sản cố định thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

<b><u>Loại tài sản cố định</u></b>	<b><u>Thời gian khấu hao&lt;năm&gt;</u></b>
- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
- Máy móc và thiết bị :	05 – 10
- Phương tiện vận tải:	06 - 10
- Thiết bị, văn phòng:	03 – 05

Tài sản cố định thuê tài chính được trích khấu hao như tài sản cố định của Công ty. Đối với tài sản cố định thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích.

*b) Mức lương bình quân*

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty là hơn 4 triệu/tháng. Đây là mức thu nhập cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành và so với các doanh nghiệp khác trong cùng địa phương. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty.

*c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

*d) Các khoản phải nộp theo luật định*

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh



nghiệp theo quy định của Nhà nước.

*e) Trích lập các quỹ theo luật định*

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ qua các năm:

**Bảng 13: SỐ DƯ CÁC QUỸ**

*Đơn vị : VND*

<b>Khoản mục</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>30/06/2014</b>
Quỹ đầu tư phát triển	5.187.941.230	7.386.782.300	12.149.288.688
Quỹ dự phòng tài chính	6.715.643.137	7.815.063.672	10.196.316.866
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(19.798.274.195)	(22.082.159.619)	(18.763.104.145)

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC soát xét 6 tháng 2014 Công ty CP Kim khí Thăng Long*

Tại thời điểm 30/06/2014, số dư quỹ khen thưởng phúc lợi là âm 18,763 tỷ VND, số liệu tương ứng tại 31/12/2013 là âm 22.082 tỷ VND, trong đó khoản dư âm 18,516 tỷ VND do trích và chi quỹ khen thưởng phúc lợi vượt quá mức được trích trong các năm 2007, 2008 theo quyết định số 5893/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Kim khí Thăng Long thành Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long.

*f) Tổng dư nợ vay*

**Bảng 14: TÌNH HÌNH DƯ NỢ VAY**

*Đơn vị : VND*

<b>Khoản mục</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>30/06/2014</b>
<i>I, Vay và nợ ngắn hạn</i>	427.891.236.175	420.044.213.814
Vay ngắn hạn		

Khoản mục	31/12/2013	30/06/2014
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Chương Dương	60.000.000.000	59.995.120.059
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Bắc Hà Nội	116.546.730.700	118.579.044.071
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thành Đô	200.379.496.185	198.332.834.292
Ngân hàng TNHH MTV HSBC – CN Hà Nội	21.071.954.523	12.361.016.542
Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Hà Nội	29.893.054.767	29.876.198.850
Vay cá nhân		900.000.000
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	24.880.321.350	17.374.443.351
<i>II, Vay dài hạn</i>		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Bắc Hà nội	2.973.111.510	2.230.362.405
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thành Đô	6.060.036.052	2.768.494.052
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Láng Hạ	8.600.000.000	8.600.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Hà Nội	5.203.173.788	2.601.586.894
Ngân hàng khác	10.000.000	10.000.000
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV NH TMCP Công thương Việt Nam	2.034.000.000	1.164.000.000

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng 2014 đã soát xét Công ty CP Kim khí Thăng Long*

g) *Tình hình công nợ hiện nay*

❖ Các khoản phải thu

**Bảng 15: CÁC KHOẢN PHẢI THU**

*Đơn vị : VND*

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	30/06/2014
Phải thu từ khách hàng	101.282.647.618	86.898.634.813	76.450.767.307

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	30/06/2014
Trả trước cho người bán	26.749.056.528	38.267.910.426	43.282.807.186
Phải thu nội bộ	-		
Phải thu ngắn hạn khác	112.865.702.344	130.822.046.355	84.398.002.610
Dự phòng phải thu khó đòi	(3.415.864.668)	(3.415.864.668)	(3.415.864.668)
<b>Tổng cộng</b>	<b>237.481.541.822</b>	<b>252.572.726.926</b>	<b>200.715.712.435</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 6 tháng 2014 đã soát xét Công ty CP Kim khí Thăng Long

Số dư khoản mục Phải thu ngắn hạn khác đến 30/6/2014 là 84.398.002.610 đồng chủ yếu là khoản phải thu theo Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp. Theo quyết định số 5893/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển công ty TNHH Nhà nước một thành viên Kim khí Thăng Long thành Công ty cổ phần Kim khí Thăng Long và chi phí cổ phần hóa, chênh lệch tăng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2006) đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (28/11/2008) là 124.106.818.925 đồng, trong đó phần tăng vốn Nhà nước tương ứng với lợi nhuận để lại không phân chia tại Công ty TNHH phụ tùng xe máy Ô tô Goshi Thăng Long (công ty liên kết) là 74.149.476.256 đồng được Công ty ghi nhận tăng khoản phải thu khác. Theo các quy định hiện hành, khoản lợi nhuận này phải được ghi nhận tăng khoản đầu tư vào Công ty liên kết.

❖ Các khoản phải trả

**Bảng 16: CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	30/06/2014
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>817.765.912.728</b>	<b>850.846.414.365</b>	<b>826.182.107.717</b>
Vay và nợ ngắn hạn	401.476.414.361	452.771.557.525	437.418.657.165

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	30/06/2014
Phải trả cho người bán	207.145.201.918	172.303.519.485	150.091.767.377
Người mua trả tiền trước	1.762.688.248	4.173.028.864	3.111.743.470
Các khoản thuế phải nộp	4.221.491.867	5.934.704.054	6.141.096.586
Phải trả công nhân viên	13.802.016.956	14.217.026.362	12.917.927.048
Chi phí phải trả	4.851.776.763	3.268.437.013	2.200.019.747
Phải trả khác	204.304.596.810	220.260.300.681	233.064.000.469
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(19.798.274.195)	(22.082.159.619)	(18.763.104.145)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>186.680.908.174</b>	<b>170.673.473.664</b>	<b>173.315.873.959</b>
<b>Phải trả dài hạn khác</b>	<b>12.865.000.000</b>	<b>765.000.000</b>	<b>765.000.000</b>
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>81.884.909.805</b>	<b>67.399.788.719</b>	<b>66.436.077.718</b>
<b>Doanh thu chưa thực hiện</b>	<b>91.930.998.369</b>	<b>102.508.684.945</b>	<b>106.114.796.241</b>
<b>Tổng</b>	<b>1.004.446.820.902</b>	<b>1.021.519.888.029</b>	<b>999.497.981.676</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 6 tháng 2014 đã soát xét Công ty CP Kim khí Thăng Long

Khoản mục Phải trả khác tại 30/6/2014 là 233,06 tỷ đồng, chủ yếu là khoản Phải trả về cổ phần hóa (165,93 tỷ) và khoản phải trả cổ tức cho cổ đông (60,68 tỷ) bao gồm cổ tức từ năm 2011 trở về trước của một số cổ đông chưa nhận cổ tức và cổ tức các năm 2012, 2013 công ty chưa trả cho cổ đông.

h) Hàng tồn kho

**Bảng 17: HÀNG TỒN KHO**

Đơn vị tính: VNĐ

KHOẢN MỤC	Năm 2012	Năm 2013	30/06/2014
Hàng mua đang đi đường	749.589.983	-	-

KHOẢN MỤC	Năm 2012	Năm 2013	30/06/2014
Nguyên liệu, vật liệu	153.778.966.998	170.340.511.963	171.037.671.133
Công cụ, dụng cụ	17.821.651.726	23.279.677.206	20.789.335.722
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	251.189.044.607	274.249.480.702	275.848.123.138
Thành phẩm	36.792.279.247	38.961.471.452	41.810.679.872
Hàng hóa	45.000	45.000	45.000
Hàng gửi đi bán	11.685.877	94.888.302	34.551.482
<b>Tổng cộng</b>	<b>460.343.263.438</b>	<b>506.926.074.625</b>	<b>509.520.406.347</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 6 tháng 2014 đã soát xét Công ty CP Kim khí Thăng Long

i) Đầu tư tài chính dài hạn

### Bảng 18: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

KHOẢN MỤC	Năm 2012	Năm 2013	30/06/2014
<b>Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết</b>	<b>57.104.129.400</b>	<b>57.104.129.400</b>	<b>57.104.129.400</b>
Công ty TNHH Phụ tùng Xe máy - Ôtô Goshi - Thăng Long	57.104.129.400	57.104.129.400	57.104.129.400
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>462.500.000</b>	<b>462.500.000</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>57.104.129.400</b>	<b>57.566.629.400</b>	<b>57.566.629.400</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, BCTC 6 tháng 2014 đã soát xét Công ty CP Kim khí Thăng Long

**10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****Bảng 19: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,87	0,91
- Hệ số thanh toán nhanh:		
$\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	0,30	0,32
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)</b>		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,81	0,80
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	4,40	3,92
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)</b>		
- Vòng quay hàng tồn kho:		
$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	1,93	1,68
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,81	0,74
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,64%	5,11%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữuBQ	11,25%	19,53%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sảnBQ	2,14%	3,79%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,73%	5,16%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty CP Kim khí Thăng Long

**11. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng****11.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị****Bảng 20 : Danh sách thành viên HĐQT**

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
1	Chủ tịch HĐQT	Phạm Hữu Hùng	01/12/1963	011141269
2	Thành viên HĐQT	Phạm Hồng Thanh	28/01/1969	011715040
3	Thành viên HĐQT	Lê Chí Liêm	08/08/1959	010426765
4	Thành viên HĐQT	Hồ Quốc Bình	04/09/1973	011614334
5	Thành viên HĐQT	Vũ Thị Hồng Vân	18/10/1972	011879344
6	Thành viên HĐQT	Nguyễn Thị Thanh	02/05/1949	011898269
7	Thành viên HĐQT	Trần Tuấn Nam	14/03/1964	011783672

Nguồn: CTCP Kim khí Thăng Long

**a. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **Phạm Hữu Hùng**
- Giới tính: Nam
- Số CMTND: 011141269      Ngày cấp: 11/03/2005      Nơi cấp: CA  
Thành phố Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 01/12/1963
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thường Tín – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 30 Yết Kiêu – Cửa Nam – Hoàn Kiếm – Hà Nội

- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04 38759304
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình Công tác:
  - + Từ tháng 08/1988 đến tháng 6/1997: Nhân viên Kỹ thuật Công ty Kim khí Thăng Long
  - + Từ tháng 07/1997 đến tháng 1/1999: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Kim khí Thăng Long
  - + Từ tháng 2/1999 đến tháng 09/1999: Trưởng phòng Đầu tư Công ty Kim khí Thăng Long
  - + Từ tháng 10/1999 đến T11/2008: Phó Giám đốc Công ty Kim khí Thăng Long và Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Nhà nước 1 thành viên Kim khí Thăng long
  - + Từ T12/2008 đến T10/2011: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long
  - + Từ T10/2011 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.900 Cổ phần (chiếm 0,01 % vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện quản lý phần vốn nhà nước (UBND thành phố Hà Nội): 3.456.000 Cổ phần (chiếm 18% vốn điều lệ)
- Những người có liên quan: UBND thành phố Hà Nội sở hữu 12.680.500 cổ phần (chiếm 66,04% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**b. Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **Phạm Hồng Thanh**
- Giới tính: Nam
- Số CMTND: 011715040 ngày cấp: 17/06/2005 Nơi cấp: Công an Hà Nội



- Ngày tháng năm sinh: 28/01/1969
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Duy Tiên, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: C15 nhà riêng, tập thể 8/3, phường Quỳnh mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 04 38759304
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình Công tác :
  - + Từ tháng 12/1987 đến tháng 06/1993: Nhân viên phòng kế toán công ty thực phẩm Tổng dân – Bộ nội thương
  - + Từ tháng 7/1993 đến tháng 12/1996: Nhân viên kế toán Công ty vật tư và sản xuất hàng dân dụng – Bộ Công nghiệp.
  - + Từ tháng 1/1997 đến tháng 9/1997: Nhân viên bộ phận nghiên cứu thị trường – Công ty Kim khí Thăng Long.
  - + Từ tháng 10/1997 đến tháng 03/1998: Phụ trách bộ phận nghiên cứu thị trường – Công ty Kim khí Thăng Long.
  - + Từ tháng 04/1998 đến tháng 01/2003: Phó phòng vật tư Công ty Kim khí Thăng Long.
  - + Từ tháng 02/2003 đến tháng 05/2003: Trưởng phòng vật tư kinh doanh chi nhánh Công ty Kim khí Thăng Long tại Hồ Chí Minh.
  - + Từ tháng 06/2003 đến tháng 02/2004: Phó phòng tài vụ Công ty Kim khí Thăng Long.
  - + Từ tháng 03/2004 đến tháng 12/2005: Trưởng phòng tài vụ Công ty Kim khí Thăng Long
  - + Từ tháng 01/2006 đến tháng 11/2008: Kế toán trưởng Công ty TNHH Nhà nước 1 TV Kim khí Thăng Long
  - + Từ tháng 12/2008 đến tháng 10/2011: Kế toán trưởng Công ty CP Kim khí Thăng Long
  - + Từ tháng 10/2011 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí Thăng Long

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 32.000 Cổ phần (chiếm 0,17% vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện quản lý phần vốn nhà nước (UBND thành phố Hà Nội): 3.456.000 Cổ phần (chiếm 18% vốn điều lệ)
- Những người có liên quan:
  - + Họ và tên vợ: Ngô Thị Ngọc Lan. Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần (chiếm 0,03 % vốn điều lệ)
  - + UBND thành phố Hà Nội sở hữu 12.680.500 cổ phần (chiếm 66,04% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**c. Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **Lê Chí Liêm**
- Giới tính: Nam
- Số CMTND: 010426765      Cấp ngày: 12/06/2000      Nơi cấp: CA Thành phố Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 08/08/1959
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trường Tín – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 69 Tổ 6 Phường Quang Trung –Đống Đa – Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 04 38759304
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình Công tác :
  - + Từ tháng 5/1982 đến tháng 3/1993: Nhân viên Kỹ thuật Nhà máy bóng đèn phích nước Rạng Đông

- + Từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1998: Nhân viên Kỹ thuật Công ty Kim khí Thăng Long
- + Từ tháng 1/2000 đến tháng 11/2000: Phó phòng Công nghệ Công ty Kim khí Thăng Long
- + Từ tháng 12/2000 đến tháng 9/2002: Trưởng phòng Công nghệ Công ty Kim khí Thăng Long
- + Từ tháng 10/2002 đến tháng 12/2002: Phó Giám đốc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh Công ty Kim khí Thăng Long
- + Từ tháng 01/2003 đến tháng 12/2004: Phó Giám đốc Công ty Kim khí Thăng Long kiêm Giám đốc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
- + Từ tháng 01/2005 đến tháng 9/2006: Trưởng phòng kế hoạch Công ty TNHH Nhà nước 1 TV Kim khí Thăng Long
- + Từ tháng 10/2006 đến tháng 3/2007: Giám đốc Nhà máy sản xuất hàng xuất khẩu Công ty TNHH Nhà nước 1 TV Kim khí Thăng Long
- + Từ tháng 04/2007 đến tháng 4/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty THHH sx phụ tùng ô tô xe máy Goshi Thăng Long
- + Từ tháng 12/2008 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 52.400 Cổ phần (chiếm 0,27% vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện quản lý phần vốn nhà nước (UBND thành phố Hà Nội): 1.920.000 Cổ phần (chiếm 10% vốn điều lệ)
- Những người có liên quan: UBND thành phố Hà Nội sở hữu 12.680.500 cổ phần (chiếm 66,04% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**d. Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **Hồ Quốc Bình**
- Giới tính: Nam

- Số CMTND: 011614334 ngày cấp: 23/02/2005 Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 04/09/1973
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quỳnh Lưu, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 63 Lý Nam Đế, Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 04 38759304
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình Công tác :
  - + Từ tháng 3/1997 đến tháng 6/2002: Nhân viên Kỹ thuật Công ty Cơ khí Thăng Long
  - + Từ tháng 6/2002 đến tháng 01/2003: Phó Quản đốc Phân xưởng Khuôn mẫu Công ty Kim khí Thăng Long
  - + Từ tháng 2/2003 đến tháng 12/2003: Phó phòng thiết kế Công ty Cơ khí Thăng long
  - + Từ tháng 01/2004 đến tháng 08/2004: Phó giám đốc nhà máy chế tạo Khuôn mẫu theo Công nghệ cao Công ty Kim khí Thăng Long
  - + Từ tháng 9/2004 đến tháng 2/2007: Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh
  - + Từ tháng 2/2007 đến tháng 11/2007: Phó Tổng Giám đốc kiêm giám đốc Nhà máy sản xuất Phụ tùng ô tô xe máy Công ty TNHH nhà nước 1 TV Kim khí Thăng long
  - + Từ tháng 11/2007 đến tháng 6/2008: Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách Kỹ thuật Công ty TNHH nhà nước 1 TV Kim khí Thăng Long
  - + Từ tháng 7/2008 đến tháng 11/2008: Phó Tổng giám đốc phụ trách phát triển sản phẩm thương hiệu Công ty TNHH nhà nước 1 TV Kim khí Thăng Long
  - + Từ tháng 12/2008 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 1.000 Cổ phần (chiếm 0,01% vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện quản lý phần vốn nhà nước (UBND thành phố Hà Nội): 1.920.000 Cổ phần (chiếm 10% vốn điều lệ)
- Những người có liên quan: UBND thành phố Hà Nội sở hữu 12.680.500 cổ phần (chiếm 66,04% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**e. Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **Vũ Thị Hồng Vân**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 011879344    Cấp ngày: 01/04/2009    Nơi cấp: CA Thành phố Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 18/10/1972
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đăng Lâm – An Hải - Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 103 - Tổ 14 - Phường Sài Đồng – Long Biên – Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04 38759304
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1994-2006: là nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Kim khí Thăng Long
  - + Từ 2006-T11/2008: là Phó phòng Tài chính kế toán Công ty TNHH Nhà nước 1 TV Kim khí Thăng long
  - + Từ T12/2008 – T10/2011: làm việc tại Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim khí Thăng long
  - + Từ T10/2011 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kim khí Thăng long
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty

- Chức vụ tại các tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ: 9.000 Cổ phần (chiếm 0,046% vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện quản lý phần vốn nhà nước (UBND thành phố Hà Nội): 1.928.500 Cổ phần (chiếm 10,04% vốn điều lệ)
- Những người có liên quan : UBND thành phố Hà Nội sở hữu 12.680.500 cổ phần (chiếm 66,04% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

**f. Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh**
- Giới tính: Nữ
- Số CMTND: 011898269 ngày cấp: 11/07/1996 Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 02/05/1949
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quê Võ, Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: Số 57 ngõ 61 đường Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 04 38759304
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình Công tác: Có 35 năm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, đầu tư xây dựng tại Công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng CDCC
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Kim khí Thăng Long
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng tư vấn Công ty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng CDC
- Số cổ phần nắm giữ: 92.600 Cổ phần (chiếm 0,48% vốn điều lệ)
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- g. Thành viên Hội đồng quản trị**
- Họ và tên: **Trần Tuấn Nam**
- Giới tính: Nam
- Số CMTND: 011783672 ngày cấp: 17/06/1993 Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 14/03/1964
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phủ Lý, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 197 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04 38759304
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình Công tác: Từ năm 1993 đến nay làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Đông Á
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Kim khí Thăng Long
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sắt thép Đông Á
- Số cổ phần đại diện (CTCP Sắt thép Đông Á) : 1.000.000 Cổ phần (chiếm 5,21 % vốn điều lệ)
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Những người có liên quan: CTCP Sắt thép Đông Á sở hữu 1.000.000 cổ phần (chiếm 5,21% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**11.2 Danh sách thành viên Ban kiểm soát****Bảng 21 : Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
1	Trưởng BKS	Chu Thị Thanh Mai	05/11/1976	012804627
2	Thành viên BKS	Nguyễn Quỳnh Châu	29/01/1964	011131721
3	Thành viên BKS	Đình Mạnh Hùng	15/03/1960	010304349

Nguồn: CTCP Kim khí Thăng Long

**a. Trưởng Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: **Chu Thị Thanh Mai**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 012804627    Cấp ngày: 23/06/2005    Nơi cấp: CA Thành phố Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 05/11/1976
- Nơi sinh: Thị xã Tuyên Quang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiên Sơn – Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: Số 202-C4- Tổ 16 -Phường Sài Đồng – Quận Long Biên – TP Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04 38759304 -119
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
  - + Từ T10/1998 – T8/2002: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Kim khí Thăng Long
  - + Từ T8/2002 –T2/2003: Nhân viên Kế toán Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh



+ Từ T3/2003 – T05/2007: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Kim khí Thăng Long sau chuyển thành công ty TNHH Nhà nước một thành viên Kim Khí Thăng Long .

+ Từ T6/2007 – T11/2011: Phó phòng Quản lý Kinh tế - Nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô xe máy - Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Kim Khí Thăng Long sau chuyển thành công ty Cổ phần Kim Khí Thăng Long .

+ Từ T12/2011 – T11/2014: Phó phòng Tài chính kế toán- Công ty Cổ phần Kim khí Thăng long

+ Từ T11/2014 – đến nay: Trưởng ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Kim khí Thăng long

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Kim khí Thăng long

- Chức vụ tại các tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.700 Cổ phần (chiếm 0,0089% vốn điều lệ)
- Những người có liên quan : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

**b. Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Nguyễn Quỳnh Châu**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 011131721      Cấp ngày: 17/08/2000      Nơi cấp: CA Thành phố Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 29/01/1964
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 18 ngách 47/21 Ngõ Hoà Bình 4 Phố Minh Khai – HBT- Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04 38759304
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Trung cấp
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 6/1986 đến tháng 03/1998: Nhân viên Phòng kế toán Nhà máy cơ khí Lương Yên
  - + Từ tháng 4/1998 đến T11/2008 : Nhân viên Phòng tổ chức Công ty Kim khí Thăng Long và Công ty TNHH Nhà nước 1 TV Kim khí Thăng long
- Chức vụ hiện tại: Thành viên ban kiểm soát, công tác tại Phòng Tổ chức Công Ty Cổ phần Kim khí Thăng Long
- Chức vụ tại các tổ chức khác : không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.900 cổ phần (chiếm 0,025% vốn điều lệ)
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

**c. Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Đình Mạnh Hùng**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 010304349 Cấp ngày: 23/10/2007 Nơi cấp: CA Thành phố Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1960
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 4 Hàng Than – Ba Đình – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp
- Quá trình công tác:
  - + Từ năm 1981-đến nay : Công tác tại Công ty Thương mại DV thời trang Hà Nội.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ tại tổ chức khác : Cán bộ Phòng Tổ chức – hành chính Công ty Thương mại DV thời trang Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ: 150.000 cổ phần (chiếm 0,78% vốn điều lệ)
- Những người có liên quan :
  - + Họ và tên vợ: Vũ Thị Bích Lộc Số lượng cổ phần nắm giữ: 200.000 cổ phần (chiếm 1,04 % vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

### 11.3 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

**Bảng 22 : Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc**

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
1	Tổng Giám đốc	Phạm Hồng Thanh	28/01/1969	011715040
2	Phó TGD	Lê Chí Liêm	08/08/1959	010426765
3	Phó TGD	Hồ Quốc Bình	04/09/1973	011614334

*Nguồn: CTCP Kim khí Thăng Long*

**a. Tổng Giám đốc – Phạm Hồng Thanh**

(Xem tại mục b - Hội đồng quản trị)

**b. Phó Tổng Giám đốc – Lê Chí Liêm**

(Xem tại mục c - Hội đồng quản trị)

**c. Phó Tổng Giám đốc – Hồ Quốc Bình**

(Xem tại mục d - Hội đồng quản trị)

**11.4 Kế toán trưởng: - Vũ Thị Hồng Vân****Bảng 23 : Kế toán trưởng**

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND
1	Kế toán trưởng	Vũ Thị Hồng Vân	18/10/1972	011879344

Nguồn: CTCP Kim khí Thăng Long

(Xem tại mục e - Hội đồng quản trị)

**12. Tài sản****Bảng 24: TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2013**

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>TSCĐ HH</b>	<b>601.453.343.898</b>	<b>417.957.851.103</b>	<b>183.495.492.795</b>
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	198.967.523.393	61.548.922.662	137.418.600.731
2.	Máy móc thiết bị	386.688.180.055	344.410.723.451	42.277.456.604
3.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	13.529.995.709	10.295.464.820	3.234.530.889
4.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.267.644.741	1.702.740.170	564.904.571
<b>II</b>	<b>TSCĐ VH</b>	<b>19.306.685.506</b>	<b>918.778.325</b>	<b>18.387.907.181</b>
1.	Phần mềm máy tính	1.399.609.755	918.778.325	480.831.430
2.	Quyền sử dụng đất	17.907.075.751	-	17.907.075.751
<b>III</b>	<b>TSCĐ THUÊ TÀI CHÍNH</b>	<b>11.993.606.370</b>	<b>801.194.463</b>	<b>11.192.411.907</b>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG</b>	<b>190.355.802.112</b>	<b>-</b>	<b>190.355.802.112</b>

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
	<b>Tổng cộng</b>	<b>823.109.437.886</b>	<b>419.677.823.891</b>	<b>403.431.613.995</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 – CTCP Kim Khí Thăng Long

**Bảng 25: TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 30/06/2014**

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>TSCĐ HH</b>	<b>608.810.763.472</b>	<b>433.923.748.173</b>	<b>174.887.015.299</b>
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	199.496.520.816	66.985.468.864	132.511.051.952
2.	Máy móc thiết bị	393.343.845.355	354.137.931.957	39.205.913.398
3.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	13.702.752.560	10.918.434.336	2.784.318.224
4.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.267.644.741	1.881.913.016	385.731.725
<b>II</b>	<b>TSCĐ VH</b>	<b>19.306.685.506</b>	<b>954.395.465</b>	<b>18.352.290.041</b>
1.	Phần mềm máy tính	1.399.609.755	954.395.465	445.214.290
2.	Quyền sử dụng đất	17.907.075.751	-	17.907.075.751
<b>III</b>	<b>TSCĐ THUÊ TÀI CHÍNH</b>	<b>11.993.606.370</b>	<b>2.085.094.011</b>	<b>9.908.512.359</b>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐÓNG</b>	<b>194.039.702.330</b>	<b>-</b>	<b>194.039.702.330</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>834.150.757.678</b>	<b>436.963.237.649</b>	<b>397.187.520.029</b>

Nguồn: BCTC 6 tháng 2014 đã soát xét – CTCP Kim Khí Thăng Long

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 167.938.262.567 đồng.

- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 264.061.842.816 đồng.

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

#### 13.1 Kế hoạch hoạt động của Công ty trong thời gian tới

- Cơ cấu lại tài sản, mặt hàng, mặt bằng nhà xưởng cho phù hợp với việc phát triển các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tập trung nguồn lực để thực hiện việc cải tiến sản xuất, đầu tư chiều sâu ứng dụng công nghệ tự động hóa để nâng cao năng suất lao động, phát triển sản phẩm mới đảm bảo tính linh hoạt đối phó với những diễn biến phức tạp của thị trường.
- Xem xét phương án tăng vốn điều lệ công ty để cơ cấu lại nguồn vốn, đảm bảo quy mô vốn tương ứng quy mô hoạt động của công ty bằng việc phát hành thêm cổ phần phổ thông cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1. Ủy quyền HĐQT chỉ đạo thực hiện các thủ tục theo quy định để chuẩn bị các điều kiện cho việc phát hành cổ phần tăng vốn.
- Thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực bộ máy quản lý, đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư, phát triển sản phẩm, phát triển nhà cung cấp đảm bảo công ty hoạt động ổn định và ngày càng phát triển.

#### 13.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014

**Bảng 26: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC**

*DVT: 1000 VND*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2013	Kế hoạch Năm 2014	
		Giá trị	Giá trị	Tăng giảm so với năm 2013
1	Vốn điều lệ (bình quân)	192.000.000	192.000.000	0%
2	Doanh thu thuần	986.717.707	960.000.000	-2,78%
3	Lợi nhuận sau thuế	47.625.063	19.240.000	-147,53%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	4,83%	2%	-58,59%

5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	24,80%	10%	-59,68%
6	Tỷ lệ cổ tức chi trả dự kiến	9%	9%	0%

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ CTCP Kim khí Thăng Long phiên họp thường niên năm 2014*

### 13.3 Căn cứ đặt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở chiến lược phát triển chung của toàn Công ty, việc xây dựng kế hoạch của Công ty căn cứ vào chiến lược phát triển chung của ngành, căn cứ vào dự báo tốc độ tăng trưởng của Doanh nghiệp hàng năm, bức tranh của nền kinh tế những năm tới.

Cơ sở để Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long đề ra mục tiêu này là do:

- Hợp tác với các đối tác lớn: Cùng đối tác Honda và Goshi (Nhật Bản), Kim khí Thăng Long đã thành lập công ty Liên doanh sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Goshi -Thăng Long nay là Công ty TNHH phụ tùng xe máy-ô tô Goshi Thăng Long. Ngoài ra, Công ty còn đạt được thoả thuận thương mại với tập đoàn IKEA, một trong những tập đoàn bán lẻ hàng đầu thế giới của Thụy Điển.
- Về công nghệ: Cho đến nay, Kim khí Thăng Long đang sở hữu dây chuyền cắt tôn/inox tốc độ cắt tối đa tới 45m/phút; thiết bị đập thủy lực đến 1000 tấn; máy đánh bóng công suất 20-24KW. Công ty cũng đầu tư hoàn chỉnh 5 dây chuyền hiện đại với nhiều thiết bị tiên tiến như: dây chuyền sản xuất dao, thìa, đĩa; dây chuyền sản xuất bồn chứa nước dung tích đến 5000 lít; dây chuyền sơn tĩnh điện bột và ướt với hệ thống sơn tuần hoàn, khép kín, chất lượng sơn đạt tiêu chuẩn theo ISO, DIN; dây chuyền mạ niken, crom, đồng, kẽm, vàng và bạc; và dây chuyền gia công cơ khí chế tạo khuôn mẫu.
- Công ty đang khai thác dự án trung tâm thương mại và dịch vụ tại số 1 Lương Yên Hà Nội, phát triển kinh doanh dịch vụ thương mại, bãi đỗ xe và chung cư cao tầng
- Có được cơ sở công nghệ nguồn vững chắc, Công ty đã từng bước xây dựng một đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật nhiệt tình và sáng tạo, được rèn luyện qua thực tế sản xuất và được tiếp xúc với các khách hàng là những doanh nghiệp lớn quốc tế.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, doanh thu đạt hơn 412 tỷ đồng, bằng 42,95% kế hoạch năm 2014; lợi nhuận sau thuế chỉ mới đạt được hơn 4 tỷ VNĐ, bằng 21,73 % kế

hoạch năm. Vì vậy trong những tháng cuối năm Công ty cần cố gắng cắt giảm chi phí, giải quyết hàng tồn kho để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đề ra từ đầu năm.

#### **14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long.

Chúng tôi cho rằng mức tăng trưởng doanh thu trong năm 2014 mà Công ty CP Kim khí Thăng Long dự kiến là có thể chấp nhận được vì các lý do sau:

- Doanh thu từ dự án Trung tâm thương mại và dịch vụ tại số 1 Lương Yên Hà Nội.
- Nhóm sản phẩm phụ tùng ô tô xe máy mang lại doanh thu hàng năm cao, và ngoài ra công ty còn chủ động khai thác thị trường phụ tùng thay thế của xe máy, ô tô, máy giặt, điều hòa...
- Sắp tới công ty sẽ phát triển các nhóm sản phẩm xuất khẩu, xuất khẩu trực tiếp sản phẩm mang thương hiệu Thăng Long.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đề ra trong năm 2014 là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

#### **15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long.**

Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long hiện không có các cam kết chưa thực hiện



**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.**

Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long hiện không có các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

## V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

**1. Loại chứng khoán**

Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phiếu là : 10.000 đồng/cổ phần

**3. Mã chứng khoán: KTL**

**4. Tổng số chứng khoán ĐKGD**

Tổng số chứng khoán đang lưu hành là :19.200.000 cổ phiếu

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch là 6.519.500 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán chưa đăng ký giao dịch còn lại là 12.680.500 cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do UBND thành phố Hà Nội làm đại diện chủ sở hữu và chưa có chủ trương đăng ký giao dịch.

**5. Giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch: 65.195.000.000 đồng**

**6. Phương pháp tính giá**

**6.1 Giá trị sổ sách**

Căn cứ giá trị vốn chủ sở hữu và số cổ phần phổ thông đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2013 thì giá trị mỗi cổ phần (Book value) của Công ty được tính như sau:

	<b>Nguồn vốn CSH – Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>259.821.100.879</b>	
<b>Giá trị sổ sách =</b>	<b>_____</b>	<b>= _____</b>	<b>= 13.532 đồng</b>
	<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>19.200.000</b>	

Căn cứ giá trị vốn chủ sở hữu và số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 30/06/2014 thì giá trị mỗi cổ phần (Book value) của Công ty được tính như sau:

	<b>Nguồn vốn CSH – Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>241.978.226.689</b>
<b>Giá trị sổ sách =</b>	=	= <b>12.603 đồng</b>
	<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>19.200.000</b>

## 6.2 Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên:

Công ty dự kiến lựa chọn một số phương pháp tính giá sau đây để định giá cổ phiếu

- **Phương pháp Giá trị sổ sách:** Giá trị 1 cổ phiếu của Công ty được tính bằng bình quân giá trị sổ sách tại 31/12/2013 và 30/06/2014
- **Phương pháp P/E**

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bq}$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu

EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

P/E bq: Được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty trong cùng ngành đang niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên và một số phương pháp khác theo quy định, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long sẽ do Hội đồng Quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm bắt đầu giao dịch.

## 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy

định tại Luật đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quyết định số 55/2009/QĐ- TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty Cổ phần đại chúng.

## 8. Các loại thuế có liên quan

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long phải nộp được tính bằng 22% lợi nhuận thu được. Ngoài ra Công ty còn phải nộp thuế VAT từ 5 – 10%, thuế xuất khẩu theo từng loại mặt hàng và các loại thuế khác.

Thuế thu nhập cá nhân liên quan đến chứng khoán: Theo quy định tại Điều 3 Khoản 3 Điểm b, Khoản 4 Điểm b, Khoản 9, Khoản 10 Luật thuế thu nhập cá nhân: Thu nhập từ cổ tức, chuyển nhượng chứng khoán, nhận thừa kế, quà tặng là chứng khoán thuộc thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Đối với thu nhập từ cổ tức: Theo quy định tại Điều 7 Khoản 1, Thông tư 62/2009/TT-BTC ngày 27/03/2009 hướng dẫn sửa đổi Thông tư 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 100/2008/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân: Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc nhận cổ phiếu thưởng chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân khi nhận cổ phiếu. Khi chuyển nhượng cổ phiếu, cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ đầu tư vốn. Căn cứ để xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp là giá thực tế tại thời điểm chuyển nhượng và thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Nếu giá thực tế chuyển nhượng cổ phiếu thấp hơn mệnh giá thì không phải nộp thuế thu nhập cá nhân. Nếu giá thực tế chuyển nhượng cổ phiếu cao hơn mệnh giá thì cá nhân nộp thuế theo mức thuế suất 0,1% trên giá thực tế chuyển nhượng hoặc theo mức thuế suất 20% trên chênh lệch giữa giá thực tế chuyển nhượng với mệnh giá hoặc giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán.

Đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Điều 16 Khoản 1 Nghị định 100/2008/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân: Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng. Giá bán chứng khoán được xác định như sau: Theo Điều 16 Khoản 2, Điểm c: Giá bán chứng khoán là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán. Giá mua được xác định như sau: Theo Điều 16 Khoản 3 Điểm c: Giá mua là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm mua.

Khoản 2, Điều 17 Nghị định 100: Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm, hoặc 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với thừa kế, quà tặng là chứng khoán: Theo Điều 7.1.4 Điểm c: Thu nhập để tính thuế của chứng khoán là giá trị chứng khoán tại thời điểm chuyển quyền sở hữu, căn cứ giá trị ghi trên sổ sách kế toán của Công ty phát hành chứng khoán đó tại ngày nhận thừa kế, quà tặng là chứng khoán. Theo điều 7.2 Thông tư 84 thì thuế suất áp dụng là 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến chứng khoán: Điểm 1.2 phần E Thông tư 130/2008/TT – BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và hướng dẫn thi hành nghị định 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán của doanh nghiệp đã tham gia đầu tư chứng khoán cho một hoặc nhiều tổ chức cá nhân khác. Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán trong kỳ được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua của chứng khoán chuyển nhượng, trừ (-) các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng. Theo điểm 2.2 Thông tư 130: Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 25%.

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV**

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Icon4, Số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84 4) 3941 3369

Fax: (+84 4) 3941 0248

Website: <http://www.wooricbv.com>

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3824 1990

Fax: (84.4) 3825 3973

Email: [aaschn@hn.vnn.vn](mailto:aaschn@hn.vnn.vn)

## VII. PHỤ LỤC

- **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
- **Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2014

*Hà Nội, ngày tháng năm 2014*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH - CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THĂNG  
LONG

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHẠM HỮU HÙNG**

**PHẠM HỒNG THANH**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**CHU THỊ THANH MAI**

**VŨ THỊ HỒNG VÂN**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**VŨ ĐỨC NGHĨA**